Năm thứ hai. - Số 35
Thứ tư
18 Février 1942

TRI-TÂN

tạp chí văn hóa ra hàng tuần

Giá báo
Mỗi số 15 xu

1 năm	6$80
6 tháng	3.50
3 tháng	1.80

Nhân ngày giỗ trận mồng 5 tháng giêng

VUA QUANG-TRUNG

HẰNG năm, cứ mỗi lần đến ngày mồng năm tháng giêng, ngày giỗ trận, người ta lại ôn trong trí nhớ những chiến-công oanh liệt: Đống Đa, tức Loa-sơn (ấp Thái-hà, tỉnh Hà-đông), đã nuốt xác tướng Thanh Sầm Nghi-Đống luôn với vài trăm thân-binh của Sầm (1)! Giữa khoảng Tây-long-cung và bến Bồ-đề, khúc sông Nhị đã nghẽn tắc vì hàng vạn quân Tàu chết ngụp! Hai mươi vạn quân Tôn-sĩ-Nghị đã đại bại dưới bóng cờ anh-dũng của tướng-sĩ Việt-nam!

153 năm qua. Ngày nay, xuân đến, các bạn nam thanh nữ tú nô nức trẩy chùa Đồng-quang, trèo lên Đống đa: hớn-hở vui vẻ nhìn lá phướn trong sân chùa trên Loa sơn đang mấp-máy lay-động trước làn gió xuân, ai nấy có cảm-tưởng như thấy hồn chiến-sĩ hãy còn bàng bạc phảng-phất đâu đây dường muốn rung theo dịp đàn thiên-nhiên mà hát bài chiến-thắng.

« Nước Việt ngàn năm truyền miệng trẻ:
« Oai-võ thần binh trận Đống-đa!
« Nước Việt ngàn năm danh Nguyễn Huệ:
« Chu diệt quân Thanh phá Bắc-hà! (2)

Ngày giỗ trận đáng kỷ-niệm ấy còn sống mãi với mồng năm tết. Chiến công quá hiển hách ấy còn in mãi bằng chữ vàng trên trang lịch-sử « Đống Đa! » (Xin coi lại bài « Trận Đống Đa » của Ứng-Hoè tiên-sinh trong Tri-Tân số 34 trước).

Nhưng, bên võ-công phi thường kia, triều Quang-trung còn có

những việc văn-trị rất khả quan, đáng kỷ-thuật. Tôi muốn nói đến việc vua Quang-trung đã ứng-dụng quốc-âm trong công-văn và thi-cử.

Có tư-tưởng tột vời và con mắt trông xa, trước đây hơn trăm rưởi năm, vua Quang-trung đã biết qui trọng tiếng mẹ đẻ, định dùng nó làm lợi khí mở mang trí dân và phổ-thông giáo-dục. Cho nên, trong công-văn, chiếu, biểu ở đời Tây-sơn, bấy giờ thường làm bằng nôm cả. Chẳng thế, sau khi nhà Tây-sơn đã sụp đổ, người ta còn truyền tụng mấy câu sau này hoặc để chế-nhạo, giễu cợt vua Quang-trung không giỏi hán văn hoặc để công-kích cái chính sách ứng-dụng văn nôm trong công văn mà theo ý họ, chỉ là « nôm-na mách qué » không nhập nhãi dưới những con mắt đương say-sưa trọng-dụng chữ nho. Phải, người ta, với giọng mỉa mai, đã bịa đặt ra một bài chiếu « cầu hiền » của triều Sơn-tây mà tôi chỉ được nghe mấy câu:

« Hễ cha mô dù có chí giỏi-giang,
« Đù mẹ đứa chẳng suy tâm ủy-dụng! » vân vân.

Đó chỉ là một cuộc vu-cáo. Nhưng đó lại chính là một cái bằng-chứng giúp ta tin chắc rằng, triều Tây-sơn, đã làm một việc mạnh bạo như thế.

Vua Quang-trung có dùng văn nôm trong công-văn, nhưng không phải dùng giọng « hàng tôm hàng cá » như người ta đã bịa đặt để thóa mạ ấy đâu.

Cuộc trưng-bày lịch-sử (3) ở Hội-chợ Hà-nội Novembre-Décembre do chính phủ Đông-dương tổ chức đã làm chứng cho việc ấy. Bài chiếu của vua Quang-trung gửi cho ông La-sơn Nguyễn-Thiệp (4) mà chúng tôi chép được sau đây đã cung cho sử-học một tài-liệu thật đúng chắc:

« Chiếu truyền La-sơn phu-tử Nguyễn-Thiệp khâm tri:

« Ngày trước ủy cho phu-tử về Nghệ-an tướng địa làm đô cho kịp kỳ này hồi ngự. Sao về tới đó chưa thấy đặng việc nhỉ? Nên hãy gấp hồi Phú-xuân kinh hưu-tức sĩ tốt.

« Vậy, chiếu ban hạ: phu-tử tảo nghi dữ Trấn-thủ Thận cộng sự, kinh chi, doanh chi, tướng địa tu đô tại Phù (?)- thạch hành-cung sảo hậu cận sơn. Kỳ chính địa phỏng tại dân-cư ở gian, hay là đâu cát địa khả đô duy

(1788-1792) đã trọng dụng quốc-văn

phu-tử đạo nhãn giám định, tảo tảo bốc thành Ủy cho Trấn-thủ Thận tảo lập cung-điện, kỳ tam nguyệt nội hoàn thành, đắc tiện giá ngự Duy phu-tử vật dĩ nhàn-hốt thị. Khâm tai ! Đặc-chiếu.

« Thái-đức thập nhất niên (5) lục nguyệt, sơ nhất nhật »

Tờ chiếu đó là một chứng sắt tỏ rằng đời Tây-sơn đã có cuộc cải cách lớn trong từ ngữ, nhà vua đã có can-đảm dám dùng tiếng mẹ đẻ vào trong công-văn, đi trái hẳn với thành-kiến và hiếu-thượng ở đương thời.

Lại nhân bài chiếu ấy ta thấy quốc văn bấy giờ còn rất thô-sơ lỗ-mỗ, lủng-củng những chữ nho, tỏ ra Việt-ngữ còn cần phải được đào luyện theo thời-gian mới đi đến bước như ngày nay được.

Ngoài việc dùng văn nôm viết chiếu ấy, người ta còn nói, vua Quang-trung lại buộc sĩ tử phải làm bài thi bằng thơ phú nôm, khi đã vào đến đệ tam trường. Tiếc rằng bây giờ, tờ vụn, mảnh tàn chưa cho chúng tôi một chứng cớ để nói chắc về việc này !

Vua Quang trung rất chú ý đến việc học, nhưng khác với thói thường riêng trọng hán văn, ngài dám làm những việc trước đó, trừ Hồ-quý-Ly (6), chưa ai dám làm : sai dịch Kinh, Truyện ra tiếng Việt.

Nguyên bấy giờ ở Nghệ-an có tay danh-sĩ Nguyễn-Thiệp vẫn được nhà vua kêu là La-sơn phu-tử và tôn trọng vì học rộng, đạo cao, phó thác cho việc chọn đất làm kinh-đô như trong tờ chiếu trên đã nói.

Chỉ vì Nguyễn-Thiệp ôm chí, giấu tài, nhiều lần không chịu nhận đồ tệ-sinh của vua Quang trung, nên thủ-đoạn chính-trị của La-sơn phu tử ra sao, đời sau không được biết tới.

Mặc dầu Nguyễn Thiệp từ-tạ không ra, vua Quang-trung chẳng những không giận, lại còn xếp việc cho làm để khỏi bỏ sót một nhân-tài đáng quí Muốn cho đạo Khổng, Mạnh dễ được phổ-cập trong dân-gian, không gì bằng lấy tiếng ta làm lợi-khí truyền-bá. Vì thế, ngài mới giao cho Nguyễn Thiệp việc dịch Tứ Thư Ngũ Kinh ra quốc-văn để, khi xong, sẽ dùng làm phương tiện trong việc dạy và học những tư-tưởng các nhà hiền-triết đông-á.

Nhưng sách dịch chưa xong trọn thì vua Quang-trung đã băng, nên công-việc của Nguyễn Thiệp phải bỏ dở, dịch-phẩm được bao nhiêu đều bị tịch-thu và thiêu-hủy, cùng với cái « thai » Sùng-chính thư-viện (7) đều bị xóa nhòa theo dấu vết triều Tây-sơn sau khi đã đổ nhào !

Những linh-hồn vĩ-đại thường dễ gặp nhau. Sau vua Quang-trung, ông Nguyễn-trường-Tộ cũng chung một hoài-bão trọng quốc-âm ấy.

Trong « Tế cấp lát điều », ông Nguyễn, với cặp mắt thức thời tiên kiến, hết sức công-kích cái tệ « một nước Nam mà có đến hai thứ âm-thoại và văn-tự » (8), rồi ông lớn tiếng đề-xướng việc cải-cách văn-tự, trọng dụng quốc-âm. Nhưng rút cục những thiên đề-nghị trần rất có giá-trị ấy không được thực-hiện vì triều-đình không dùng !

Đến kh Đông Tây gặp nhau ông Alexandre de Rhodes (1591-1660) tập đa-thanh, sửa đặt chữ quoc-ngữ, giup phương-tiện cho việc in sach bao quốc-ngữ được dễ-dang, nên nhờ đó, quốc-văn ta nay đã đi được đến bước kha-quan, không đến nỗi mang tiếng la một nước văn-hiến.

Mồng năm thang giêng, ngày gio tran ở Đống Đa. Chuong chùa nhắc nhac tràn vang dồn, gió xuân lạp tiếng quân gầm thét, hồn ch ến sĩ Quang-trung chắc cũng được ngậm cười nếu biết ngay nay, trong văn-học-giới ta, đã có nh ều sản-phẩm viết bằng tiếng mẹ đe.

HOA-BẰNG

---

1. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* quyển 47 tờ 41b-42a ; *Đại Nam Chính biên Liệt-truyện sơ tập* quyển 30 tờ 34b.

2. Bốn câu này của thi sĩ Minh-Tuyền

3. Tri- âu sẽ có bài nói kỹ về cuộc trưng b y lịch-sử này.

4. Trần l ệt p ẩm (collection) của ông Hoàng Xuân-Hãn bày ở khu lịch-sử trong Hội-chợ.

5. Tức là năm 1788. Đến cuối năm này, Nguyễn Huệ lên ngôi hoàng - đế, đổi làm Quang - trung nguyên-niên.

6. Hồ Quý Ly dịch thiên *Vô-dật* trong kinh *Thư* ra quốc-ngữ để dạy vua Trần Thuận-Tông.

7. Vua Quang-trung định thiên đô về Nghệ an, dựng nhà *Sùng-chính thư viện*, cử Nguyễn Thiệp làm viện trưởng, giữ việc dạy-dỗ quốc dân theo đường học-vấn chân chính

8. *Ngu ễn Trường Tộ* (của Từ Ngọc), tr ng 48.

TIỂU - SỬ VUA QUANG - TRUNG

NGÀI, húy Nguyễn - Huệ, người Tây - sơn (thuộc tỉnh Bình - định bây giờ). Gặp lúc Trương - phúc - Loan chuyên chính, lòng dân ly - tán, ngài cùng anh là Nhạc khởi binh chiếm lấy thành Bình-định. Rồi từ đấy trường khu thẳng tới Thuận-kinh. Lúc ấy tướng Trịnh đã tiến binh vào Nam, đóng giữ thành Phú-xuân. Ngài đánh đuổi tướng Trịnh, chiếm lấy Thuận-kinh, để ông Nhạc ở đấy xưng vương, kéo binh ra thành Thăng-long, xướng cái đại-nghĩa phò Lê diệt Trịnh. Chúa Trịnh chạy trốn rồi, ngài vào chầu vua Lê Hiển-tôn, (1740-1786), nộp trả cả thành-trì rồi trở về Phú-xuân Sau vua Lê Chiêu - thống (1787) ám nhược, Trịnh Bồng lại kéo quân về xưng chúa. Nguyễn-Hữu-Chỉnh đem binh Nghệ Tĩnh ra đánh đuổi chúa Trịnh, chuyên chấp quốc-quyền. Ngài nghe tin, lại sai tướng kéo quân ra giết Chỉnh.

Vua Lê Chiêu-thống cũng chạy trốn theo Chỉnh, rồi sai người sang cầu viện bên Thanh Quân Tôn-sĩ-Nghị chia hai đạo tràn sang, chực quận huyện mình lớp nữa. Vua Quang-trung ở Phú-xuân, kéo quân ra đánh đuổi Tôn Sĩ-Nghị cùng hai chục vạn quân Tàu. Trong có chín mười ngày, bụi giặc quét trong, giang - sơn phục cựu. Người Tàu khiếp oai ngài đến nỗi suốt từ Nam-quan trở sang bắc, quân dân chạy trốn hết, mấy ngàn dặm không có một tiếng chó xủa, gà kêu.

Vua Quang - trung rất có tài lược, có chí lớn phi-thường Làm vua có mấy năm, tu-minh chính-sự. Cái gì cũng chỉnh-đốn hẳn-hoi, đặt ra thể bài nhân-đinh và lập ra sổ địa-bạ điền thổ. Lại dự-bị đóng chiến thuyền, nuôi ngựa tốt, kiếm voi lớn để rắp đánh Tàu lấy lại hai tỉnh Quảng-đông Quảng-tây. Chí chưa thành mà chết sớm mất !

Lời bàn

Vua Quang - trung khởi thân chỉ một manh áo vải ở đất Tây-sơn. Gặp lúc triều Lê suy sút, Nguyễn, Trịnh tranh-giành, non nước tan tành, nhân dân chìm chảy, ngài có cái chí khí hơn người, cái tài lược xuất chúng, cái độ lượng dung hiền, nạp sĩ, cái qui-mô định loạn an bang, ra mà đảm-nhiệm cái việc trừ bạo cứu dân lúc ấy, có gì là tiếm-thiết, là tà-tư ? Vậy há nên cứ gọi là ngụy-triều mãi ?

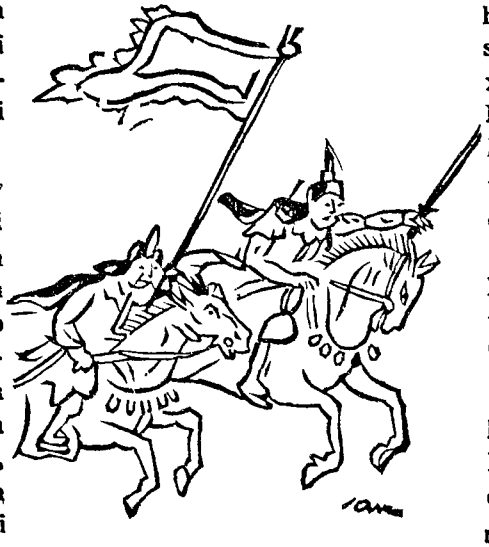

Thắng Trịnh ở Phú-xuân, rồi trường khu thẳng tới Long-thành ngài quét trừ hết thế-lực họ Trịnh. Chúa Trịnh đã chạy dài chịu phép, ngài xướng lên cái đại-nghĩa phù Lê, đem giang-sơn xã - tắc hoàn lại vua Lê, đường-chính quang-minh, chẳng có lòng nào tranh quyền, đoạt vị. Nhân-cách cao-thượng là nhường nào !

Vua Lê dung-ám, cầm ngược chuôi gươm, để cho Trịnh Bồng, Nguyễn-Chỉnh thay nhau nắm giữ chính-quyền, non nước Nhị, Nùng lại phải một phen lầm than, vần bụi ! Vì dân, vì nước, bất-đắc-dĩ ngài lại ra tay lần nữa, g ết loạn thần Cống-Chỉnh, bình dư-đảng chúa Bùng, cốt là vỗ yên muôn họ, chỉnh-đốn giang-sơn, chứ chẳng phải vì cái mục-đích phú-quí tôn-vinh mà tranh cường đấu sức.

Ngờ đâu Lê Chiêu - thống tự lượng sức kém tài hèn không địch nổi, giở ngay đến cái kế hạ tiện là kêu-cầu Mãn-Thanh sang cứu.

Lợi - dụng vua tôi Lê làm hướng-đạo, làm nội-công, Tôn-sĩ-nghị mật tấu với vua Thanh xin thừa cơ-hội này lại lấy nước Nam làm quận-huyện. Quân hổ-lang mười mấy vạn, vừa đường thủy, vừa đường bộ tiến sang chiếm lấy kinh-thành, đặt khắp đồn ải. Vua tôi Lê chỉ có việc bôn tẩu cung - đốn, bao nhiêu trọng quyền quân quốc, tướng Tàu đều nắm cả trong tay.

Nếu lúc ấy mà trong nước không có người anh-hùng dũng-lược như vua Quang - trung đương đầu chống cự với quân ngoài thì cái vòng nội-thuộc ngót ngàn năm xưa lại rình sẵn để trói-cột giống-nòi mình dân mình lại bị khổ về cái hà-chính đô-hộ của tham quan nhũng-lại Tàu, chưa biết đến kiếp nào gỡ khỏi !

Xem tiếp trang 23

DƯƠNG-BÁ-TRẠC

Dẫn - giải và chú - thích bài văn của Ngọc-Hân công-chúa tế vua Quang-Trung

CÔNG CHÚA NGỌC-HÂN là con vua Hiển-Tôn nhà Lê và Chiêu-nghi hoàng-hậu. (1)

Vốn tự-sắc hơn người, lúc nhỏ nhờ được giáo-huấn trong cung-đình, công-chúa thông suốt đồ-sử, lại tinh âm-luật, nổi tiếng là tay văn-chương xuất-thế.

Năm công-chúa mười sáu tuổi, nhân Bắc-bình vương Nguyễn-Huệ nhà Tây-sơn đem quân ra đánh Bắc-hà, hạ thành Thăng-long, vua Hiển-tôn muốn kén người lương-đống để giữ gìn cho xã-tắc, khôi-phục lại trật-tự cho quốc-gia, bèn theo lời Nguyễn-Hữu Chỉnh, gả Ngọc Hân công-chúa cho Nguyễn-Huệ.

Được ít lâu, vua Hiển-tôn thăng-hà. Nguyễn-Huệ theo nhời di-chúc, lập tự-tôn Duy-Kỳ làm hoàng đế, niên-hiệu Chiêu-thống. Sau khi xếp-đặt xong mọi việc, Nguyễn Huệ kéo quân về Nam.

Năm mậu-thân (1788), vua Chiêu-thống cầu cứu nhà Thanh. Tướng Tàu là Tôn-Sĩ-Nghị mượn tiếng giúp nhà Lê, đem 20 vạn quân sang đóng tại Thăng long.

Bắc-bình-vương được tin, từ Thuận-hóa kéo quân ra Nghệ-an lên ngôi hoàng-đế, kỷ nguyên Quang trung, rồi thẳng đường tiến ra Bắc, đánh đuổi được quân nhà Thanh.

Sau khi làm lễ tuyên-phong, vua Quang-trung đem cung quyến ra Thăng-long, sách-lập Ngọc-Hân công chúa làm Hữu-cung như-ý hoàng-hậu. Khi ấy, hoàng-hậu đã sinh-hạ một hoàng-nam và một công chúa.

Một vị anh-hùng cái thế đã làm nên biết bao công nghiệp lừng lẫy trong một thời, tiếc rằng không được trường-trị lâu dài trong khi đương tiến-hành nhiều công-cuộc hiển hách! Ngày 29, tháng 9, năm Nhâm-tí (1792), vua Quang-trung băng, ở ngôi được 5 năm (1788-1792) thọ 40 tuổi.

Mười sáu tuổi, vui chữ vu quy. Hai mươi hai tuổi, ra người sương phụ! Nửa đường đứt gánh, trăm mối sót-thương Ngọc-Hân công-chúa đặt riêng một lễ ở Hữu-cung và tự soạn một bài văn, đứng giữa hai con thơ dại, tế chồng với những nhời bi-đát tả nỗi thương tâm cùng hai hàng huyết-lệ tuôn rơi:

Than rằng:

Chín từng ngọc sáng bóng trung tinh (1) ngoài muôn nước vừa cùng trông về thủy (2).

Một phút mây che vầng Thái-bạch (3) trong sáu cung thoắt đã nhạt hơi hương (4).

Tơ rứt tấc lòng ly-biệt,

Châu sa giọt lệ cương thường! (5)

Nhớ phen bến Nhị thuần buồm (6), hội bái việt (7) chín châu (8) lừng lẫy.

Vừa buổi cầu ngân (9) sẵn dịp, đoàn ỷ-la (10) đôi nước (11) rõ ràng.

Hôn-cầu (12) đã nên nghĩa cả.

Quan-san bao quản dặm trường.

Nhờ lượng trên cũng muốn tôn Chu, (13) tình thân hiếu đã ngăn chia đôi nước.

Song thế cả trót đã về Hán (14), hội hỗn đồng (15) chi cách trở một phương.

Lòng dẫu xót thay cơn cách chinh (6).

Thân lại nhờ gặp hội hưng vương.

Thành Xuân (17) theo ngọn Long-cân (18) đạo tề-trị (19) gần nghe tiếng ngọc.

Cung Hữu (20) rạng màu dịch phất (21), tình ái-ân muôn đội nhà vàng (22).

Danh phận ấy cậy vun giồng mọi vẻ,

Nề nếp xưa nhờ che chở trăm đường (23).

Ơn sâu nhuần gội cỏ cây, chốn lăng tầm chẳng phạm chồi du-tử (24);

Lộc lâng thơm tho hương khói, nơi miếu đình nào khuyết lễ trung thường (25).

Mọi nỗi mọi nhờ trọn vẹn,

Một đều một được vẻ vang:

Phép hàng dìu hạc thi gọc trước thoa (26), bông quế rạng kim nội tắc;

Đêm sớm ứng chung tư lân chỉ, phải lạy (27) thiên đế tôn hoàng (28).

Mấy chút chưa đền đức cả,

Gót đầu đền trọn ơn sang.

Đèn Vị-ương (29) bóng đuốc bừng bừng, lòng cần mến vừa khi dóng dả.

Miền cực-lạc xe mây vun vút (30) duyên hảo cầu sao bong dở dang!

Ôi!

Gió lạnh buồng đào (31) rơi cầm nằng sắt (32)!

Sương pha cung đỏ, hoen phấn mờ gương.

Tiệc vầy vui, nhớ hãy rành rành, dịp ca múa bỗng khuây chừng thần ngự (33).

Buổi chầu chực tưởng còn phảng phất, chuông đêm hồi, sao vắng chốn Cảnh-dương. (34)

Vắn vít mấy! bấy năm kết phát!

Đau đớn thay! trăm mối đoạn trường!

Hé nhà sương (35) ngắm quyền cung châm (36), tiếng chi phất hãy mơ màng trên gối.

Nương hiên nguyệt ngẫm nhời đình chỉ, bóng thúy hoa còn chấp chới bên tường.

Hang núi cũng phàn nàn đôi chốn,

Cỏ hoa cùng sùi-sụt mấy hàng.

Liễu trâm thoa mong theo chốn chân đi, da tóc trăm thân nào có tiếc? (37)

Âu cường bảo luống ngập ngừng di thể, sữa măng đôi chút lại thêm thương! (38)

Tiếc thay!

Ngày thoi thấm thoắt,

Bóng khách vội vàng.

Thuyền ngự tọa đã ngang ghềnh Thái thủy (39),

Bánh xe nhi (40) thẳng trỏ chốn tiên hương (41).

Xem tiếp trang 8

NHẬT-NHAM

Một nhà văn học kiêm ngoại giao dưới triều Quang-trung :

Ông Võ Huy-Tấn với tập Hoa trình tùy bộ

HOA-BẰNG

ĐỜI Tây-sơn, ngoài những tay danh tướng như Đại Tư-mã Ngô Văn-Sở, Nội-hầu Phan Văn-Lân, Đại Đô-đốc Lộc và Đô-đốc Nguyễn Văn-Tuyết, còn có nhiều tay văn-học như Ngô Thời-Nhậm, Phan Huy-Ích và Võ Huy-Tấn, v. v nữa. Mấy nhà văn này đã từng đóng những vai quan-trọng ở đời bấy giờ : hoặc giữ việc từ-lệnh giao-thiệp với nhà Thanh, hoặc cầm cờ tiết đi sứ Tàu, hoặc lấy tài-học mà góp vào công-cuộc văn trị trong nước.

Võ Huy-Tấn là một trong đám văn-thần có danh tiếng ở triều Quang trung

Tiểu sử Võ Huy-Tấn

Quán làng Mộ-trạch (Trầm), tổng Tuyền-cử, huyện Bình-giang, tỉnh Hải-dương, Võ vẫn được đương-thời tôn xưng là quan Thượng Đãi-chiếu.

Đầu xuân Kỷ-dậu (1789) trong lúc vua Quang-trung đánh phá giặc Thanh ở Hà-hồi (1) và Ngọc-hồi (2), thì Võ Huy-Tấn đang ẩn tích ở nơi hương-thôn.

Sau khi Tôn Sĩ-Nghị đã nheo-nhoc trốn về, Việt-nam đã hát bài khải ca hùng-tráng, Võ thình-lình được tin có mệnh-lệnh vua Quang-trung vời ra, nhưng Võ muốn làm dật-dân ở đời bấy giờ, nên mới lánh đi ở tại một làng bên cạnh.

Sau vì thấy nhà vua sai người lùng im riết quá, lại bắt cha Võ là Huy Đĩnh để ép Võ ra, Võ đành phải theo triệu-thư mà trảy lên Kinh nhằm ngày 24 tháng giêng năm Kỷ-dậu.

Lúc tới Kinh, vào yết kiến, vừa gặp lúc nhà Thanh bên Tàu có thư sang, Võ liền được cử đi sứ.

Sau khi cố từ không được, Võ liền phải lên đường đi sứ Tàu ngay bữa ấy.

Ngày mồng hai tháng hai, Võ trảy tới cửa quan trên Lạng-sơn, phải thư-từ đi lại và thù-ứng giao-thiệp với các nhà đương đạo ở biên-thùy đất Tàu

Ròng-rã vài tháng, mới đến kinh-đô nhà Thanh, vào triều vua Kiền-long. Chuyến này Võ đi với cháu vua Quang-trung là Nguyễn Quang-Hiển (3), tức là chuyến sau trận Đống Đa, trận vua Quang-Trung quét sạch 20 vạn quân Tôn-sĩ-Nghị giữa ngày mồng năm tết năm Kỷ-dậu.

Sau khi đã về nước, lại có mệnh nhà vua sai đi sứ Tàu. Từ-chối mãi không xong, Võ lại phải đóng vai sứ-thần lần nữa. Nhưng, trước khi đi, Võ xin phép về nhà thăm cha mẹ.

Trước ngày 30 (hối tiền) tháng tư, Võ về đến quê nhà là làng Mộ-trạch : nói với cha mẹ về việc lại phải đi sứ.

Sau tết mồng năm tháng năm (đoan-dương hậu), Võ cầm cờ tiết lên đường.

Cùng đi với Võ chuyến này, có Ngô Văn-Sở, Đặng Văn-Chân, Phan Huy-Ích, Võ Danh-Tiêu, Nguyễn Tiến-Lộc và Đỗ Văn-Công.

Sứ-bộ ấy gồm có đủ những tay võ lược văn mô cùng phò giá-vương Phạm-công-Trị sang Thanh triều-cận.

Ngoài đồ cống theo lệ thường, sứ-bộ bấy giờ còn đem hai thớt voi đực nữa. Nhưng, chỉ vì hai thớt voi ấy, người Thanh phải một phen vất-vả khổ-sở suốt dọc đường

Ngày 25 tháng 5, Võ cùng với các bạn đồng hành lại lên đến cửa Nam-quan Rồi do đường bộ từ Quảng-tây, Hồ-quảng, Hà-nam và Trực-lệ mà tiến đến Nhiệt-hà.

Trước tết Trung-thu hai ngày, nghĩa là ngày 12 tháng 8 sứ-bộ vào hành-cung ở Nhiệt-hà mừng thọ bát tuần vua Thanh.

Bấy giờ vua Thanh Cao-Tông thấy bọn tổng-đốc Lưỡng Quảng Tôn Sĩ-Nghị đã siêng liêng thua, nhục-nhã chạy về, thì hết sức chiều đãi sứ-bộ ta để mong làm đẹp lòng khách chiến thắng, nên từ sự đón tiếp cung-phụng đến tiễn-tặng sứ bộ, nhất nhất đều đặc cách khác thường cả.

Khi ở hành-cung Nhiệt-hà, vua Thanh có ban tặng một bài thơ trong có hai câu tỏ rõ được tâm ý người Thanh bấy giờ đã xoay mòi chính-sách đối ngoại : chán bỏ nhà Lê, hướng về nhà Tây-sơn

« Vô nại phục Lê, Lê yếm đức ;
« Phiên giao phong Nguyễn (4),
Nguyễn thâu thành. »

Ý nói nhà Thanh muốn khôi-phục cho nhà Lê, song ngặt vì cái đức nhà Lê đã bị trời chán ghét, dân không theo, nên lại phải phong cho nhà Nguyễn Tây-sơn vì nhà Nguyễn Tây-sơn đã tỏ lòng thành đối với Tàu.

Thâm tâm người Thanh đã quyết định xếp đặt như vậy, thế mà vua tôi Lê Chiêu Thống còn cứ mơ hồ, thảo nao chỉ chác lấy những « mẹng » lừa gạt, rồi rút cục đi đến con đường bại vong !

Để họa lại bài thơ trên của vua Thanh, Võ có làm một bài dầy

giọng ngoại giao dưới cái đầu đề : *« Nhiệt-hà hành cung khâm họa ngự chế thi vận »*.

Khi giao thiệp xong, Võ cùng sứ bộ trở về với bao vinh dự : không kể giả vương Phạm-công Trị được tặng áo, mũ, cân đai, đồ dùng, một vạn lạng bạc, chân dung vua Thanh, đồ trân ngoạn thượng phương, thơ tự làm và chữ thủ bút của vua Thanh Cao-Tông (5), riêng Võ Huy Tấn cũng được tặng nhiều vật kỷ-niệm như *bút long chương, mũ áo tam phẩm, v. v.*

Lại do đường bộ, sứ-bộ quay về. Đến tỉnh thành Que-lam (Quảng-tây), thì đi thuyền xuôi xuống Ngô-châu phủ (thuộc Quảng-tây). Bấy giờ đã là ngày rằm tháng 11.

Về chuyến phái-bộ đi sứ này, *Đại-nam chính biên liệt truyện sơ-tập* đã phải chép bằng một giọng trầm-trồ nhưng kín-đáo : « Vua Thanh muốn nêu rệt một cách khác thường, ban tặng và thưởng tưởng tất đầm-đề đầm-thấm ». Lại chép về việc nhà Thanh cung ứng và đón tiếp sứ-bộ với vẻ rộn-rịp, lăng-xăng và sun-soe, bằng nét bút vắn-tắt nhưng cũng đủ hình-dung được cái oai-thanh của phái bộ Việt-nam hồi đó : «Sứ-giả (của nhà Thanh) tấp-nập ở ngoài đường» (quyển 30, tờ 39).

Đó là Võ Huy-Tấn nhờ cái chiến công oanh-liệt hiển hách của vua Quang-trung làm phương tiện dọn đường và binh-hùng, tướng mạnh, gươm bén, súng lòng của Tây-sơn làm hậu-thuẫn, nên dễ chiến-thắng Mãn-thanh về mặt ngoại-giao cũng như nhà vua đã chiến-thắng họ về mặt quân sự.

Hồi năm Kỷ-dậu (1789), Võ mới 40 tuổi, ra giúp nhà Tây-sơn, cùng các bạn Ngô-Thời Nhậm (6), Phan Huy-Ích (7) gánh cái trọng-trách ngoại-giao cổ khuôn-xếp điều-đình với Mãn-thanh : đem ngọc-lụa dẹp can-qua để gỡ cho nhân-dân tạm thoát vòng ngoại hoạn thứ hai mà được nghỉ sức đôi chút. Rồi để, vài năm nữa, gây đủ oai lực tinh-nhuệ — theo như lời vua Quang-trung đã tuyên bố — sẽ chỉ « nói chuyện » với họ tuyền bằng gươm súng mà đòi lấy phần đất đã mất vào hai tỉnh Quảng-đông và Quảng-tây. Bấy giờ có lẽ họ Võ không phải tần-phiền đi sứ với những vẻ cung kính e-dè nữa.

Nhưng trước khi kế-hoạch rằm rằm ấy chưa thành-tựu, Việt-nam còn cần phải có những tay văn-học kiêm ngoại-giao như Võ Huy-Tấn để bảy lần lên gõ cửa ải Nam-quan, vận-động về việc làm hòa với Mãn chính-phủ. (*Vi thần thất độ khấu Nam-quan.*)

Võ rất được vua Quang-Trung sủng ái. Chẳng thế, người ta tương truyền rằng, mỗi khi đoàn ngự trảy đi, nhà vua cưỡi voi đi trước, rồi đến Võ-huy-Tấn đường hoàng trên mình voi đi sau, tỏ ra một tay văn thần không mấy lúc lìa rời tả hữu một vị anh-hùng cái thế.

Tôi lại được ông bạn ở làng Mộ-trạch kể chuyện rằng : vua Quang-Trung rất yêu đương gần gũi Võ, lắm lúc cao hứng, nhà vua thường vuốt bộ râu dài và đẹp của Võ để tỏ ý quí hóa, thân mật vỗ về.

Võ là bạn bút nghiên hàng 20 năm trời với Phan huy Ích, Lại-bộ Thượng-thư triều Quang-Trung. Võ lại đỗ giải-nguyên cùng khoa với Phan, nên tình nghĩa hai nhà đối với nhau rất mặn mà, khăng khít.

Ông bạn tôi lại nói : khi vua *Gia-Long* (1802-1819) lên ngôi, Võ đã chết cách thiện chung từ trước, nên khỏi phải chung một số-phận với Ngô Thời-Nhậm.

Một kỳ sau, tôi sẽ nói đến tập thơ *Hoa trình tùy bộ* của Võ.

(*Còn nữa*)

HOA-BẰNG

1) Thuộc huyện Thượng-phúc, Hà-đông.

2) Thuộc huyện Thanh-trì, Hà-đông.

3) Coi *Đại-Nam chính biên liệt truyện sơ tập*, quyển 30 tờ 37 b.

4) Nguyễn đây là Nguyễn Tây-sơn.

5) *Đại-Nam chính-biên liệt truyện sơ tập*, quyển 30, tờ 39 b. Muốn biết kỹ hơn về việc nhà Thanh ưu-đãi sứ-bộ Việt nam, nên khảo ở bộ *Đại Thanh thực lục* những quyển 1347, 1348, v.v.

6) Người làng Tó, Hà-đông.

7) Người làng Thầy, Sơn-tây.

Bạn nào muốn tìm tôi xin mời lại nhà số 42 con đường 202 (sau bốp Cầu-đền), tôi đã giọn nhà vào trong ấy. Còn thơ từ và ngân phiếu của báo Tri-Tân xin cứ gửi về : số 195, phố Hàng Bông Hanoi.

Nguyễn Tường Phượng

CÁC SÁCH NÊN ĐỌC

Tiếng Việt nam có mẹo mực rất tinh tường, ai muốn biết rõ, thì xem sách : VIỆT NAM VĂN PHẠM của ông Trần trọng Kim (1).

Muốn biết rõ cách thờ cúng chư Phật và chư Bồ-tát, cùng cách bày đặt các tượng ở các chùa xứ Bắc-kỳ nên đọc quyển PHẬT LỤC của ông Trần trọng Kim. Giá 0p 80.

de Hanoi à la Courtn

(*Septembre 1939 — Juin 1940*) của Phạm-duy-Khiêm, giá 1p 50

Bán ở nhà in « Du Nord » 135 phố Hàng Bông Hanoi và các nhà bán sách.

1) Bản dịch ra chữ Pháp 3p 50 — Bản quốc âm 2.p50.

Giải-nghĩa và chú-thích bài văn của Ngọc-Hân công-chúa

Tiếp theo trang 5

Nẻo hoàng tuyền (42) xa cách mấy trùng, ngao ngán thêm ngừng cơn biệt-dạ (43)

Chén hoàng-thủy kính dâng một lễ, xét soi xin thấu chốn dương gian

Lạm bình

Trong một trường-hợp đau thương mà công chúa Ngọc-Hân còn đủ văn-tài để gồm trong phạm-vi chật-hẹp của một bài tế-văn : nào mối lương-duyên giữa mình với một vị anh-hùng xuất-chúng, một người chồng đã thương yêu mình cùng-cực, đã duy-trì xã-tắc cho nhà Lê, giữ-gìn từ nghi-lễ đến tùng, thu, nào chưa vui xum-họp bỗng bấu biệt-ly, ân ái đương nồng giữa đường đứt gánh, nào đâu là di-ưu cho hai con thơ dại ! Nhời lá [illegible] bi-đát, nỗi thống khổ đau thương ! Văn-chương lưu loát, ý-chí sâu-xa. Thực là một thiên huyết-thư tuyệt-tác của một vị công-chúa, tiêu-biểu cho nền văn-chương nữ giới thời Lê-mạt vậy !

Chú thích

1· Linh hồn kẻ trung-liệt đã khuất bàng-bạc trong bao đêm. Đây là sao giữa trời, tức là ngôi vua.

2· Vẻ thái bình thịnh-trị.

3· Sao Thái-bạch ở phương tây, mây che sao Thái-bạch là ý nói người chết.

4· Ý nói cung nhân trong 6 viện đều phai thắm, kém tươi vì tang vua Quang trung.

5 Tam cương là ba rường (vua tôi, cha con, vợ chồng).Ngũ thường là năm mối (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín)

6· Vua Quang trung thẳng đường tiến quan theo sông Nhị-hà lên hạ thành Thăng-long,

7· Lá cờ và cây việt làm tượng trưng cho cuộc toàn-thắng lừng lẫy của vua Quang-trung.

8· Do chữ « cửu châu » của Tàu mà ra. Xưa Tàu chia trong nước làm 9 châu, nên sau quen dùng « chín châu » để chỉ về đất nước

9. Sông Ngân tức là Vân-hán hoặc Ngân-hoàng hay Thiên-hoàng do vô-số hằng-tinh sáng mờ họp lại thành một khúc trắng trên trời, ta thường gọi là sông Ngân-hà. Tục truyền Ngưu-lang, Chức-nữ, hàng năm vợ chồng ly-biệt, đến ngày thất-tịch (7 tháng 7), đàn quạ nối đuôi bắc cầu qua sông Ngân-hà để vợ chồng Ngâu họp mặt. « *Cầu Ngân sẵn dịp* » ý nói việc nhân-duyên do trời tác-hợp. Lại có nghĩa cuộc hôn-nhân giữa vua Quang-trung và Ngọc-Hân công-chúa nhằm vào tháng ngâu.

10· Ỷ la là gấm vóc. « *Đoàn ỷ-la* » là nói đám cưới đều mặc quần áo rực-rỡ.

11· Khi đó chia trong nước làm hai giang-sơn : giang-sơn nhà Lê tức Bắc-kỳ và giang-sơn nhà Tây-sơn, gọi thường là hai nước.

12· Hôn-nhân.

13· Tôn nhà Chu. Vua Tây-sơn tôn-phù nhà Lê.

14· Vận nước đã thuộc về Tây-sơn.

15· Cuộc thống-nhất.

16· Thay đổi chính-trị, lập nền chính-thống cho quốc-gia.

17· Thành Phú-xuân tức thành Huế.

18· Cờ trận của nhà vua.

19· Tề-gia, trị-quốc.

20. Ngọc-Hân công-chúa được phong làm Hữu-cung Như-ý hoàng-hậu.

21· Quạt bằng lông để che kiệu.

22· Nhà cho vợ đẹp ở. « *Giá này dẫu đúc nhà vàng cũng nên* », (dịch nhời vua Hán Võ-đế).

23 Khắp họ nhà Lê bấy giờ đều được nhờ ơn vua Quang-trung.

24· Hai thứ cây thường giồng nơi lăng-tẩm. Ý nói nhờ vua Quang-trung mà lăng tẩm nhà Lê được giữ gìn nguyên vẹn.

25· Lễ tế về mùa thu gọi là « thường », lễ tế về mùa đông gọi là « trưng ». Ý nói nhờ vua Quang trung mà tôn-miếu nhà Lê được rõ-ràng hương khói.

26· Các đồ dùng trong cung cấm. « Hạc-thược » là cái khóa hình *con hạc* để khóa cửa cung. «Tước thoa» là cái thoa hình con *chim sẻ* dùng cài tóc của các bà phi.

27 Vì con em như chi lan ngọc thụ.

28· Dòng dõi nhà vua.

29· Vua Tuyên-vương nhà Chu đặt một cung để ra coi chầu từ lúc trời chưa sáng.

30· Vua Quang-trung cưỡi mây về cõi sung-sướng tức là thăng-hà.

31· Cảnh người sương-phụ phòng không lạnh-lẽo.

32· Cầm sắt là vợ chồng. Đàn cầm sắt đương gẩy thình-lình đứt giây gẩy phiếm ! Ý nói vợ chồng đương đoàn-tụ bỗng cái chết đến phân chia.

33 Vua ngự.

34· Một cung của nhà vua treo chuông để đánh thức các cung nhân.

35· Một nơi trong cung-khuyết.

36· Nhời khuyên ran các cung nhân.

37 - 38· Ý nói có thể chết theo chồng được, nhưng vì còn vướng hai mụn con thơ, nên phải dầu lòng ở lại để làm trọn bổn-phận người mẹ góa. « Cưỡng bảo » là *tã lót*, chỉ bóng về con thơ.

39· Một khúc sông, khi rước quan tài vua đi qua khúc sông này,

40· Xe để đưa ma.

41· Cõi tiên.

42· Suối vàng,thế-giới người chết.

43· Sự chia-rẽ, ly-biệt.

NHẬT-NHAM

Thống-Chế Pétain đã nói :

« Cách-mệnh ở phong-tục trước, ở hành-sự sau. Muốn cách-mệnh ở phong-tục, ở lương tâm người Pháp thì mọi người phải chung góp vào, chớ công-cuộc này mà chỉ ngồi trông ở nhà-nước, thì quá đáng lắm »

Những ông Nghè triều Lê

ÔNG ĐỖ-NHUẬN soạn bài văn bia đề tên tiến-sĩ khoa mậu-thìn năm Thái-hòa thứ sáu (1448) là người làng Kim-hoa, huyện Kim-hoa (Kim-anh). Hai-mươi-hai tuổi đỗ đồng tiến-sĩ khoa bính-tuất năm Quang-thuận thứ bảy (1466) Mùa thu năm mậu-tí (1468), vua Lê Thánh-Tôn (1460-1497) đi chơi Lam-kinh, ông Đỗ-Nhuận theo hộ giá, vâng mệnh họa *Anh-hoa hiếu-trị thi-tập*. Năm Hồng-đức tân-mão (1471) thăng Đông-các hiệu-thư. Mùa đông năm quí-mão (1483) cùng với Thân-nhân. Trung toản-tập bộ *Thiên-nam dư hạp tập*. Hồi bấy giờ vua Thánh-Tôn tự gọi là Tao-đàn đô-nguyên-súy, lấy hai ông họ Thân họ Đỗ làm phó-nguyên-súy : phàm những thơ của vua và bày-tôi thù-phụng đều phê-bình hết. Vua rất tin dùng ông Nhuận, thường đêm vào chầu trong cung bàn đạo-lý thiên-văn, quần-thần không ai được dự Năm quí-sửu (1493) thăng Hàn-lâm-viện thị-độc, kiêm Đông-các đại-học-sĩ, Lễ-bộ thượng thư : lúc bấy giờ bốn-mươi-tám tuổi. Mùa đông năm ất-mão (1495), vâng mệnh họa tập thơ *Quỳnh-uyển cửu-ca* cùng với ông Thân-nhân-Trung ; hai ông có tiếng ngang nhau, người ta thường gọi « họ Thân, họ Đỗ » (đương-thời xưng vi Thân Đỗ). Quyển *Toàn-Việt thi-lục* (q. 11, tờ 13 a, sách viết của Trường Bác-cổ số A 1262) của ông Lê-quí-Đôn khen rằng : « Văn-chương điển-thực, nhời thơ thanh-nhã », trong có chép 12 bài cận thể, như bài *Tư gia tướng-sĩ* (quan quân nhớ nhà), *Du Lục-vân động* (đi chơi động Lục-vân), v. v. (chép theo quyển *Lịch-triều hiến-chương loại chí* của ông Phan-huy-Chú, q. 7, *Toàn-Việt thi-lục* của ông Lê-quí-Đôn, q. 11, tờ 13-16 a, *Khâm-định Việt-sử thông-giám cương-mục*, q. 21, tờ 12 a ; *Đại-nam nhất-thống chí*, soạn về đời Tự-đức, *Bắc-ninh tỉnh*, sách viết của Tường Bác-cổ số A 69, tờ 32 a).

Bia khoa mậu-thìn (1448) chép hội-đồng chấm thi có ông Trịnh-khắc-Phục, Hà-Lật, Nguyễn-mộng-Tuân, Trần-thuấn-Du và Nguyễn-tử-Tấn.

Ông Trịnh-khắc-Phục (xem *Tri-Tân*, số 27, trang 9) là người ở huyện Lôi-dương, cháu Hiền-từ hoàng-thái-hậu. Vua Lê ban cho quốc-tính, nên *Cương mục* (q. 18, tờ 1b) và *Đại-nam nhất thống chí* (Thanh-hóa tỉnh, tờ 47 b) đều chép là Lê-khắc Phục. Ông Phục theo vua Lê Thái-Tổ (1418-1433) khởi nghĩa, thường lập công đánh dẹp. Năm Thuận-thiên (1428), được phong làm công-thần, lúc mất tặng làm Thái-úy, An quốc-công.

Còn ông Hà-Lật, thì chỉ thấy chép trong *Cương mục* (q. 18, tờ 1b ; xem *Tri-tân*, số 27, trang 9) làm trung-thừa khoảng năm Thái-hòa thứ sáu (1448).

Ông Nguyễn-mộng-Tuân, tên tự là Văn-nhược, hiệu là Cục pha, người Đông-sơn (Thanh-hóa), đỗ thời nhuận Hồ (1400-1407). Lúc mới yết-kiến vua Lê Thái-Tổ (1418-1433) ở nơi hành-tại, vì có văn-học được vua tin dùng. Triều vua Thái-tôn (1433-1442) làm quan Thủ-trung thư-lệnh. Triều vua Nhân-tôn (1442-1459) lúc đầu, cùng với Bình chương là Lê-Thụ đi đánh Chiêm-thành Lúc về, làm Tả-nạp-ngôn tri Bắc-đạo quân-dân, rồi thăng Vinh lộc đại phu, làm Khinh xa đô-úy. Ông Lê-quí-Đôn phê rằng : « Thơ văn bình-dị, không có nhời thê-thảm. Kẻ học-giả đều tôn-trọng » (*Toàn-Việt thi-lục*, q. 8, tờ 1 a). Trong bộ *Toàn-Việt thi tập* (q. 8, tờ 1-32) còn chép 143 bài thơ cận-thể của ông Nguyễn-mộng-Tuân, như bài *Hàm-tử quan*, *Đề Hoa-lư động*, *Bồng-nga mộ*, *Phục độc Lam-sơn thực-lục*, *v. v.*

Ông Trình-thuấn-Du, hiệu là Mật-liêu, người ở Tân-đội (Duy-tiên). Nguyên họ Trần, tránh quốc-húy đổi là Trình, đỗ khoa « minh-kinh » năm Thuận-thiên thứ hai (1429). Vua cho làm Ngự-sử, sang sứ nhà Minh. Mãi đến năm Thiệu bình thứ nhất (1434) mới về, được làm Trung thư thị-lang. Ông Lê-quí-Đôn chép rằng : « Văn chương học bành gần bằng

Xem tiếp trang 16

Ứng hòe NGUYỄN VĂN TỐ

Tài-liệu để đính-chính những bài...

Số 15

Ứng-hoè NGUYỄN VĂN-TỐ

LX

Chung-tình trách văn (1)

Kim phong thổi lọt rèm tương,
Sẽ ngờ bằng-bang gió hương đưa mùi.
Máy thiên-cơ kheo thoảng rồi,
Nhiễm mầu đắp-đổi thương vui sự thường.
Trách ta sao chẳng hay lường,
Nghĩ mình những tưởng rằng chang thực thì (2)
Ai ngờ lòng thế giang hoa ?
Thôi thôi đã phải lầm sa chước người.
Vì hay ra sự biến dời,
Dẫu tram thề nặng mở nhời chẳng tin.
Vì chưng trước đã khấn nguyền,
Cho nên mới dam cần-quyền bấy lâu.
Nào đi đâu biết da đâu,
Ngay lòng đã trót nghe nhau sẽ chừng.
Nghĩ rằng người khac đưng hằng,
Chẳng ngờ còn thói gió giăng tông dài.
Cứ là dạ chẳng như nhời,
Luống công vả lại thế cười dở dang !
Chửa tường rằng ngã h rn vàng,
Ai còn may chước nói quàng ay du ?

B

Giời cao muôn trượng thả n xa,
Quảng hàn nỡ để hằng-nga lạnh lung !

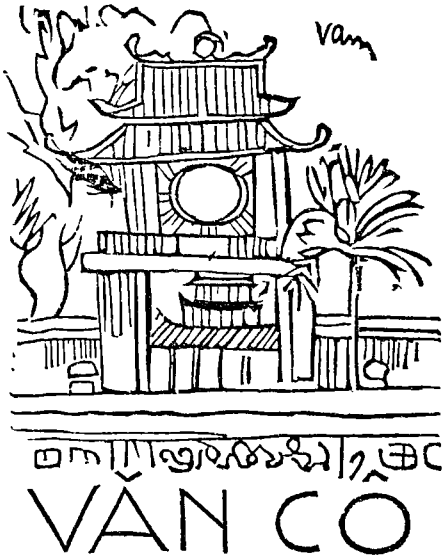

Tưởng nguồn cơn rất trạnh lòng,
Trách duyên dám trách cửu trùng thẳm phai.
Hồ tôi kém sắc phạp tài !
Làm thương muôn đội lượng giời chở che (3) !
Xét mình bồ liễu li-ti,
Dám rằng cù-mộc, dám khoe hảo cầu.
Phận thường bé nhỏ nữ lưu,
Muôn trông xét biết ái-ưu ghi lòng.
Sách vàng rờ rỡ ban phong,
Những lo xứng chỉ, lấy trung báo đền.
Tuy rằng kỳ ngộ thiên-duyên,
Gót đầu toàn đội ơn trên tài bồi.
Non nhân bề đức bằng giời,
Muôn phần báo đap chớ vời một ly
Lạm xem trên cả nhân-nghĩ,
Vậy nên ai nấy bấc chì mỉa-mai.
Tay đâu bưng được miệng người,
Nắng mưa cũng tiếng bẻ bai lọ là?
Thấy gương nhạt nguyệt thẳm hoa,
Thừa cơ dễ thiến gièm pha nhiều điều.
Nghĩ rằng đức Thuấn, nhân Nghiêu,
Hán Đường dù có đăm-xiêu lò-vò,
Chắc rằng sông núi hẹn hò,
Hay đâu bể ái chuyết đồ cùng ao.
Đã cam há dám rằng sao,
Canh chầy vò-võ lầu cao nguyệt tà.
Tưởng khi cầm sắt khúc hòa
Trăm năm giao-tất một nhà trúc-mai.
Bây giờ tin diễn vãng lai,
Cửa ngăn dì gió, nguyệt kề then sương.
Tưởng khi đầm ấm thiên hương,
Ngỡ bền một nghĩa để gương muôn đời.
Bây giờ gần biến xa dời,
Một lòng khôn tỏ nhiều nhời nỉ-năn.
Tưởng khi lạm sánh nhà vàng,
Nghìn cân dễ rước được trường một xuân,
Bây giờ hiềm nhỡ ải Tần,
Một bề trực phận chín lần khôn thâu.
Càng phen càng dở mối sầu,
Ngu trung dễ thấu nhiễm mầu thiên cơ !
Cớ chi nên nỗi sinh thơ,
Bâng khuâng chi ước, ngẩn ngơ dạ nguyền.
Vì còn đóa quế non Yên,
Làm chi nên nỗi nhiều phen thế này ?
Nhịn hận nọ dạ khôn khuây,
Buồn xem vụ nữ nước mây thêm ngừng,
Nhiều phen sấm chớp vung lừng,
Bồ hòn đắng ngắt thì gừng lại cay.
Nào khi ngự giá bình tây,
Lao cần dám nghĩ gió lay sương hàn.
Dầy trông ngồi bính ngồi kiền,
Tấc gang cách nhỡ mấy ngàn non tây,

Bụng lăm vả tiếng một ngày,
Nỡ cho kẻ bé kết bài dao-ca.
Quản bao phận tiện nhàn hoa,
Nỡ trong thể thống quốc-gia nhường nào !
Dám xin tài quyết sáng cao,
Quyền cương hết để nấy trao kẻ ngoài.
Vững phù vận nước lâu dài,
Dẫu sao thì cũng là người nhà vương.
Huống đà lạm dự tao khang,
Trì gia cũng lấy tam cương làm đầu.
Ngập ngừng kể bã xiết đâu,
Bút hoa mấy chữ lệ châu hai hàng.
Cả lòng gửi trước nhà vàng,
Cậy gương nhật nguyệt rõ-ràng chiếu lâm.
Nghìn năm khắc cốt minh tâm,
Kẻo mà (4) lỗi chữ tình thâm thế cười.
Nền vương sáng rỡ giữa giời,
May nhờ hồng phúc muôn đời

(Trích ở quyển *Quốc-âm thi-ca tạp-lục* sách viết bằng chữ nôm của trường Bác-Cổ số AB 296.

XLI

Chùa Khán-sơn

Bài dẫn (bằng Hán-văn, dịch ra quốc văn). — Chùa Khán-sơn ở phía tây Long-thành, cảnh chẳng lấy gì làm sầm-uất, nhưng có cái thú rất cao : gần chốn thị-thành mà không nhiễm mùi trần-tục. Giời đất chung-tú, núi gò liền như hạt châu, các vì tinh tú chầu về sao Bắc-thần, gương soi bờ ao, khắp nước bể bồng hồ. Cây hoa như ngọc, bốn mùa tươi tốt, nhân đức làm nền, muôn đời thái-bình. Danh lam thắng cảnh như thế, rất là tốt đẹp.

Một khuôn nhuần được khí thanh huyền,
Cảnh tự-nhiên này khéo uyển-nhiên
Tinh-xá lần-lầu vừng nguyệt dãi,
Phương - đình than - than bóng thông in,
Khăng khăng nẻo nh ễm thiền quan tĩnh,
Lồng-lộng đường thông phap giáo truyền.
Nhẩn-nhủ bàng nhân du thưởng đấy :
Gìn lòng kính cẩn chớ trần duyên.

(Thơ của Trịnh-Căn 1682 1709, trích trong *Ngự đề Thiên-hòa doanh bách vịnh thi tập*, sách viết của Bác-cổ, số A B 544, tờ 10 b)

XLII

Tượng-sơn kỳ-lãm

(thuộc Chương-đức huyện)

Tự giời bày đặt trùng-man,
Quanh hàng bến phẳng muôn vàn núi non.
Xương đầm sương đá béo tròn,
Tuyết in cây cỏ hãy còn vết quanh.
Đầu bờ tỉnh hoạch phân-minh,
Bụng non mây lần xem hình sau mưa.
Võ dương nhìn dấu hàng bờ,
Xuân-thân Hán-Phủ bấy giờ dùng quân (5)

(Trích ở quyển *Phong cảnh biết chí*, sách viết bằng chữ nho và chữ nôm của Bác-cổ, số A B 377 tờ 8 b)

(Còn nữa)

Ứng-hoè NGUYỄN-VĂN-TỐ biên tập

---

(1) Những bài đăng kỳ này chưa in ra quốc-ngữ bao giờ. Bản nôm của Bác-cổ chép sai hoặc chép thiếu nhiều lắm ; chúng tôi phải bổ khuyết bằng những bản sao của mấy chỗ quen thuộc hoặc bằng những bản riêng của chúng tôi.

(2) Có bản nôm viết là « Nghĩ mình những tưởng rằng chẳng điều gì ».

(3) « Hổ tôi kém sắc thua tài, lầm phan muôn đội lượng giời chở che »

(4) « Kẻo dừng » « Kẻo đành » « Kẻo rằng ».

(5) Bài ca *Tượng-sơn kỳ lãm* là bài văn dịch ; nguyên văn chữ hán như sau đây :

Tòng th ên vạn tượng, liệt trùng-man,
Hoàn liệt bình tân khởi vạn san.
Thạch cốt sương phì thiêm xuất sắc,
Mộc nha tuyết sấu thượng lưu ban.
Lũng đầu tỉnh hoạch tinh trung h ện
Nham phúc vân phì vũ hậu khan.
Liệt nhạc nhân lai dương võ-tích,
Xuân-Thân Hán-Phủ thí sư can.

Cải chính. — Bài *tương - tư khúc* đăng trong *Tri-tân* số 32 trang 5 thiếu mất câu đầu : « Tự cố quốc tràng-an hai ngả ». Dưới câu « Sinh đồng xin lại tâm đồng mới cam » thiếu câu « Nghĩ non nam được yên muôn đội ». Bài văn tế quận Huy, đăng ở trang 6 cũng thiếu một câu xin in lại cho đúng : « mặt nam-phương cầm quyền chế-ngự, một trận tan loài thảo khấu, quân bội ngôi thét chốn Động - đình ». Còn những chữ in nhầm, nếu kỳ nào cũng cải-chính, thì không có đủ chỗ mà in bài mới. Vậy xin độc-giả lượng cho.

CẢM HO !

HO GÀ !

Người lớn ho rũ ! Trẻ con ho gà ! các ngài đã dùng nhiều thứ thuốc ho vẫn không khỏi. Các ngài thất vọng !

Đó là các ngài chưa dùng đến thứ THUỐC HO GIA-ĐÌNH của nhà thuốc TUỆ-TÍNH nên các ngài thất vọng. Nay các ngài thử dùng xem sao. Hay lắm ! k ến h ệu vô cùng, chỉ một gói 0p.10 đã thấy ra sao.

Thuốc ho khác chế bán đã nhiều nhưng đoan rằng không có thuốc ho nào bằng thứ THUỐC HO GIA-ĐÌNH này.

Có gửi bán các nhà thuốc lớn ở khắp 3 kỳ.

Kính cáo

Nhà thuốc TUỆ-TÍNH

58, rue Auvergne VINH

Phong-trào sử-học

NGƯỜI ta có thể nói năm 1941 — là năm của sử-học cũng như những năm 1937-38 là năm của văn phê-bình.

Cái trào-lưu văn học ấy có nhiều nguyên-nhân :

Sau bao nhiêu năm sống với những văn sầu cảm, văn dâm-uế, người ta đã ngấy, phải tìm hay nói cho đúng phải trở lại với một thể văn khác thích-hợp với sự ao ước của người ta hơn.

Nhưng sao lại thể văn sử ký? Đây ta lại chạm vào một nguyên nhân khác xác-đáng hơn.

Lịch-sử văn học đã chứng rằng sau một cơn khủng bố ở ngoài — loạn-lạc, chiến tranh v.v. — gieo sự khủng bố vào tất cả những tâm hồn là tự-nhiên người ta xu hướng về lối văn lãng-mạn hoặc lịch-sử.

Văn-chương ta cũng không thoát khỏi cái công-lệ ấy.

Trước tôi đã nói đến những sự biến và những chuyển-di trong thế-giới đem lại cho dân tộc ta những sự nghi-ngờ về tương lai. Ta không biết thế-giới sẽ đưa ta đến đâu. Tâm hồn ta như bơ vơ không biết hướng về phương nào để có thể tìm được một chút hy-vọng.

Đành phải quay về với dĩ vãng để tìm tòi lục-soát nhận lấy cái chân giá-trị của mình. Biết đâu lại không tìm được những bài học hay cho mình.

Nhiều nhà văn đứng đắn, có đủ học-thức và kiên-nhẫn đã len lỏi vào con đường khó-khăn của lịch-sử. Mấy cuốn sách có giá-trị, hoặc khảo về một việc, một thời-đại một danh nhân... đã được xuất bản. Tiểu-thuyết lịch sử cũng được người ta chú ý đến. Đọc đến đấy, chắc có người bảo phải đâu năm vừa rồi mới có tiểu-thuyết lịch-sử. Tôi cũng công nhận rằng trong kho sách quốc văn ta không thiếu những sách về loại ấy, nhưng chắc các ngài cũng đồng ý với tôi về chỗ từ trước đến nay người ta đã cho ra đời những tiểu thuyết không có giá trị gì mấy. Người ta không trọng gì tâm lý của những vai trong chuyện, không biết gì đến cái màu sắc của thời đại, vân vân.. đến nỗi ta đọc, ta tưởng như truyện ấy vừa xảy ra ngày hôm qua gì đó.

Ngoài sách vở in ra, ta còn được hưởng sự nỗ lực, trong phạm vi này, của mấy tờ báo đứng đắn.

Có tờ chuyên về sử, đăng những bài khảo cứu của những bậc đàn anh, những bài nghị-luận của một số bạn trẻ có tâm huyết đối với cái dĩ vãng của nước mình. Nhiều vấn đề lịch sử ta tưởng không bao giờ còn phải bàn đến nay được đem ra đặt lên thảm xanh ; và ta đã nhận được bao nhiêu sai lầm, trong sự biết của ta.

Cả những tờ nhật báo, đáng lẽ giấy chỉ để đăng những tin tức, hằng tuần cũng dành một vài trang để làm việc cho sử học.

Người ta lại còn tổ chức những cuộc thi văn thơ, những cuộc du lịch nhỏ, từng tốp người dưới sự hướng dẫn của những nhà sành sỏi về lịch sử như ông Trần văn Giáp ở trường Bác cổ, đi thăm những dấu cũ của đất nước.

Viết đến đây tôi trạnh nhớ đến một công việc đã được dự bị một cách có thể gọi là chu đáo, tôi muốn nói đến cái kho sách « *quốc học* » của ông Đào-duy-Anh trong Huế.

Ông Đào định, với sức hợp tác của một số nhà văn có tiếng trong nước, xuất-bản một loại sách về sử-học và văn-học.

Tiếc rằng, vì gặp nhiều trở-lực, tùng-thư của ông Đào, sau bao nhiêu thời-giờ làm việc, đành phải rút hẹp lại phạm-vi, chứ không làm được rộng lớn như trong chương-trình đã định.

Cuối cùng ta phải ghi vào phần năm 1941 cuộc trưng-bầy lịch-sử trong kỳ hội-chợ đấu-xảo vừa rồi (1).

Cuộc trưng bầy chỉ một tháng nhưng chắc sẽ được giữ trong trí nhớ người ta một thời gian khá dài.

Trên bốn góc tường ở cánh bên trái viện Bảo-tàng Maurice Long, treo bốn bức địa-đồ Đông-dương về thế-kỷ thứ X, XVI, XVIII và cái cuối-cùng về hiện-tại.

Một người Việt-nam có con mắt phàm tục đến đâu nhìn bốn bức bản đồ ấy, chắc cũng phải tĩnh tâm mà nghĩ-ngợi xa-xôi. Từ cái nước « Đại Cồ Việt », nhỏ xíu ở phía bắc, cho đến nước Việt-Nam ngày nay, đã có biết bao biến-cố ; mỗi một tấc bờ-cõi rộng ra là một trang lịch-sử rạng-rỡ...

Hai hàng tủ kính hai bên, chứa đựng bao nhiêu sử-liệu quí giá vô ngần !

Đây là những quyển sách tả những cuộc phiêu-lưu của những

NHÌN QUA VĂN-HỌC VIỆT-NAM NĂM 1941

Số 2

LÊ-THANH

người Âu-tây thứ nhất bước chân trên đất ta.

Tranh-ảnh những người ấy.

Rồi đến những « mảnh sử » của Nguyễn-triều, cuốn *Kim-sách* về triều Gia-long, tờ biên-bản việc hủy ấn phiên-quốc do nước Tàu cho.

Sau cùng, những giấy-má quan hệ về cuộc giao-thiệp giữa nước Pháp và nước ta...

Còn nhiều nữa.

Phải một quyển sách mới đủ ghi những điều trông thấy, những cảm-tưởng đã đến cho chúng tôi mỗi lần chúng tôi ngắm những bảo-vật cũ-kỹ, đọc những trang giấy vàng úa được gói kín trong một lượt bụi của thời-gian.

Cái xu-hướng về sử-học năm vừa rồi đã đáng cho ta chú ý.

Tuy vậy, chúng ta chưa được phép quá vội lạc-quan. Trong địa-hạt sử-học ta còn phải làm, làm nhiều lắm.

Về vấn đề này, một người Pháp, ông Louis Malleret, trong cuốn sách « *Những thành, lũy xưa ở Saïgon 1674-1859* » (*Les anciennes fortifications et citadelles de Saïgon 1674-1859*), đã nói một cách nhiệt-thành và chua-chát : « Điều ta phải mong-mỏi hơn hết là cái phần dân Việt-nam có kiến-thức tham-dự với chúng tôi vào công-việc sơ-khởi . . . truy-cứu đến nguồn gốc lịch-sử... Sự thờ-ơ mà người trí-thức Việt-nam tỏ ra trước những di-tích về quá-khứ của họ sẽ là một mối ngạc-nhiên phi-thường đối với những sử-gia ngày sau...» (Ce qu'il faut souhaiter de meilleur, c'est que la partie éclairée de la population annamite participe .., avec nous, à un travail préalable de recensement des sources .. L'indifférence que témoigne l'Annamite instruit, envers les monuments de son passé, demeurera pour les historiens de l'avenir, un prodigieux sujet d'étonnement...)

Một câu nói đáng cho ta nghiền-ngẫm !

Vấn-đề giáo-dục trong văn-chương

Trong ít lâu nay, công-cuộc giáo-dục một phần lớn do ở các nhà cầm vận-mệnh quốc-gia. Ngay khi còn nhỏ, mỗi chúng ta, theo nguyên tắc, được đến nhà trường học-tập để mở-mang trí-thức và luyện thân-thể. Chúng tôi nói theo nguyên-tắc. Sự thực cách giáo-dục nói trên với những khuyết điểm về thi-hành không đem lại cái kết quả mong-đợi. Đồng thời sự giáo-dục trong gia-đình hình như thiếu hẳn. Cho nên ở xã-hội ta, đã sinh ra một lớp người về thể chất, kém-cỏi, « về tinh-thần, nhu-nhược và nhát sợ, kém óc thực-tế, giàu óc trỗi-kệ, không biết trọng kỷ-luật, không ưa hoạt-động, không có tín-ngưỡng...»

Trước cái tình-trạng nguy-ngập ấy, mỗi phần-tử trong xã-hội đều nhận thấy ở mình một phần trách nhiệm.

« *Tôi tưởng không lúc nào bằng lúc này, một cuộc cải cách hoàn toàn và triệt-để nền giáo-dục Việt-nam lại là việc quan trọng và cần thiết mà phàm người biết lo xa nghĩ sâu đều nên và phải quan-tâm đến. Vì nói đến sự cải-cach nền giáo-dục Việt-Nam hiện-thời tức là tính đến chuyện « làm-lại » cả cái xã-hội Việt-nam* » (Thái-Phỉ)

« Làm lại cái xã-hội Việt-nam » ? Không bao giờ bằng năm vừa qua, ta được nghe những tiếng ấy vang lên rõ-rệt đến thế.

Người ta đã nói và người ta đang làm : Chính-phủ hợp sức với các hội trong toàn xứ, gây nên những phong trào rất bồng-bột, phong trào thanh-niên và phong trào thể-thao.

Các nhà văn, nhà báo dùng ngòi bút của mình để cổ-động ráo-riết cho phong-trào ấy.

Trong hầu hết các báo chí đều có những lời hô-hào như thúc-giục, như nhắc-nhở cho mọi người :

Phải khỏe mạnh để đủ sức làm tròn nghĩa vụ.

Những sách có giá trị bàn về sự luyện-tập thân-thể, việc chữa lại cái tinh-thần đã bạc nhược được xuất bản và hoan-nghênh.

Ngoài ra, người ta còn nghĩ đến việc giáo-dục nhi đồng bằng báo-chí sách-vở. *Thanh-Nghị phần trẻ em, Hoa xuân, Hoa mai. v. v.* đều theo đuổi một cái đích chung ấy.

Người ta có thể nói mà không sợ sai lầm lắm rằng trước kia phần nhiều văn-chương chỉ được đem ra phụng sự những cái vần-vơ có thể đầu độc sức khỏe, tài trí phấn đấu của người mình nay sẽ được đem ra dùng một cách chính-đáng, làm việc cho cuộc tiến-hóa chung về Phương diện tinh-thần cũng như về phương-diện thể-chất.

LÊ-THANH

1) Lần khác Tri-Tân sẽ trở lại vấn-đề này.

(*Còn nữa*)

HƯƠNG-VỊ SAU TẾT

Trong mấy ngày tết, hết thảy gia-đình Việt-nam đều dùng bánh chưng, trầu cau là một phần hương-vị của tết.
Vậy xin kể dưới đây câu chuyện « bánh dày, bánh chưng », và « trầu, cau với vôi », để mua vui trong mấy ngày xuân.

Bánh dày, bánh chưng

SAU khi Hùng-vương bình xong giặc Ân, trong nước trở lại thái-bình thịnh-trị, ngài nghĩ đến việc truyền ngôi cho con, mời họp tất cả 22 vị quan lang mà phán rằng : « Ta có ý, lúc sinh-thời, muốn giao non sông xã-tắc cho các con, để có thì-giờ hưu dưỡng tuổi già. Các con đều được ta yêu quý ngang nhau, nên ta không biết truyền ngôi cho con nào cả. Vậy, nếu từ nay đến cuối năm, con nào có của ngon vật lạ dâng ta, ta vừa ý, ta sẽ cho nối ngôi trời trị nước ».

Các vị Hoàng-tử đều có mộng-tưởng một ngày kia làm chủ giang-sơn, bèn đua nhau đi tìm kiếm tứ phương, kẻ lên rừng, người xuống bể không quản gian lao nguy hiểm, miễn là được thứ gì lạ đem về dâng vương-phụ để mong ngôi báu về mình.

Trong khi các anh em lặn lội đường xa thì người con thứ 18 là Lang-Liêu, vì cảnh-ngộ cô-đơn, tính nết hiền-lành, hiếu-kính, vẫn an phận ở nhà. Lại vì mẹ đã chết sớm, không có ai giúp đỡ, nên ngày quên ăn, đêm quên ngủ, hết đứng, lại ngồi, băn khoăn về vấn-đề vương-phụ đã truyền.

Một hôm, chợp mắt, mộng thấy một ông thần đến bảo rằng :

— « Trời đất sinh ra người, lại sinh ra cơm gạo để nuôi người, thế thì còn gì quý hơn cơm gạo ? Con nên lấy gạo nếp làm bánh hoặc nặn thành hình tròn để tượng trời, hoặc gói lá làm hình vuông để tượng đất, trong có nhân ngon. Thế là bắt chước cái khí tượng bao-hàm của trời đất và ngụ cái ý phát dục muôn vật.

« Như thế, chắc vương-phụ hài lòng và con chắc được ngôi báu. »

Lang-Liêu tỉnh dậy, lấy làm mừng lắm, tự nghĩ : « Ở miền, gặp lành, thực là thần-nhân giúp ta ».

Nghe nhời thần dặn, Lang-Liêu chọn thứ gạo nếp rất quý, rất trắng, vo bằng nước trong, lấy lá chuối, gói gạo nếp thành hình vuông giữa đặt nhân đỗ và các chất thơm ngon, ràng-buộc kỹ càng, cho vào nồi đun thực lâu, nhìn thực chín mới vớt ra. Nhân thế mà gọi là *bánh chưng*.

Lang-Liêu lại đem gạo nếp đồ chín làm xôi, đem giã nát dừ, nặn tròn như mặt trời. Vì giã nát và nặn dày-dặn như thế, nên gọi là *bánh dày*.

Đến kỳ hẹn, các hoàng-tử các nơi đem dâng đủ các đồ châu bảo, các thứ sơn hào, hải vị. Riêng Lang-Liêu tiến bánh chưng và bánh dày.

Vua Hùng-vương xét không có thứ gì đáng để ý bằng hai thứ bánh lạ của Lang-Liêu. Vua nếm thử thấy thơm ngon, càng ăn, càng không chán, vua rất hai lòng và ban khen không ngớt.

Lang-Liêu được chiếm giải nhất. Vua Hùng-vương giữ nhời hứa, truyền ngôi cho Lang-Liêu, chứ không giao quyền cho con trưởng. Còn 21 người con đều chia nhau trị nước, lập riêng bờ cõi, phòng giữ lẫn cho nhau, Trang, trại, xách và phường của ta bắt đầu có từ đấy.

Từ đó, thiên-hạ bắt chước, truyền mãi đến ngày nay. Cho nên bây giờ có tục bánh dày bánh chưng dùng trong các ngày tết, rồi sau trong các việc hiếu, hỉ, các ngày khánh-tiết đều có dùng cả. (1)

Dầu, cau và vôi

Về đời thượng-cổ, Quang-lang, thân-hình cao lớn, được quốc-vương ban cho họ là Cao.

Cao sinh được hai trai, mặt mũi khôi-ngô, hình dáng giống nhau. Con cả đặt tên là Tân, con thứ là Lang.

Sau khi cha mẹ mất đi, hai anh em Tân Lang mới 17, 18 tuổi, cùng nhau theo học đạo-sĩ Lưu-Hợi.

ĐÔNG-TÂY THƯ QUÁN
195, phố hàng Bông Hanoi
◆
Đã có bán
Mẹo chữ Hán
một cuốn sách mà ai ai dù đương học chữ Hán hay đã biết thông chữ Hán cũng đều phải xem
Giá 0$35 cước 0$06
Gửi bằng tem (cò) cũng được. Không gửi lối lĩnh hóa giao ngân

Lưu-Hợi hiếm-hoi, sinh được một gái là Lưu-thị-Liên, cũng xấp-xỉ tuổi với hai chàng. Liên trông thấy hai chàng thư-sinh tuấn-nhã, đã từng phen ngây ngất vì tình, quyết chí lấy một người làm bạn trăm năm. Vì hai anh em tuổi gần bằng nhau lại giống nhau như tạc, nên không biết ai là anh, ai là em. Nàng bèn nghĩ cách để phân biệt hai người : đưa ra một bát cháo và một đôi đũa, mời hai anh em cùng ăn, thì thấy người em nhường người anh ăn trước.

Thị - Liên nhận rõ được người anh, bèn xin bố mẹ kết duyên với người anh.

Vợ chồng cùng nhau ở riêng, nên phải xa em. Em ngậm - ngùi trách anh mải vui duyên mới mà nhạt tình với em, bèn không nói gì cho anh biết, bỏ nhà ra đi. Tới một quãng rừng, gặp suối sâu, không có thuyền - bè để sang qua, đành ngồi một mình kêu khóc mà chết : hóa thành một cây mọc thẳng, rồi có hoa, lại có quả. Ấy là *cây cau*.

Anh thấy em bỏ nhà ra đi, cũng không nói gì với vợ, đi tìm em. Tình cờ đến quãng rừng, thấy em đã chết, cũng ngồi ôm gốc cây cau thương khóc, rồi chết. Sau hóa ra hòn đá, rễ cau quấn lấy hòn đá.

Vợ ở nhà đợi chồng mãi không thấy về, cũng bỏ nhà đi tìm chồng.

Đến nơi ấy, thấy chồng đã thác, cũng đành ngồi ôm hòn đá nhịn đói mà chết, rồi hóa ra một giây leo trùm kín cả hòn đá và quấn cả thân cây cau. Ấy là *giây trầu không*.

Ông, bà họ Lưu thương khóc, đi tìm, bèn dựng đền ở đó mà thờ cúng.

Người đời bấy giờ mỗi khi đi qua đền ấy, thường hành hương lễ bái, khen rằng họ là bực anh em hữu thuận và vợ chồng tiết nghĩa.

Khoảng tháng bảy, tháng tám, tiết trời, hãy còn nóng bức. Vua Hùng-vương đi tuần, thường đóng lại mà tránh nắng tại nơi đó.

Vua thấy trước đền có mấy thứ cây lạ, bèn sai người trèo lên cây hái quả và lấy lá trầu. Vua nhai thử, nhổ nước cốt xuống hòn đá, thấy sắc đỏ và trong mồm thấy có hương-vị.

Vua truyền lấy giống trầu cau đem về kinh giồng và truyền nung đá thành vôi. Rồi góp cả ba thứ trầu cau và vôi lại mà nhai, thì thấy thơm cay và ngon, đỏ môi, tươi mặt. Vua bèn ban khen hai người anh em và vợ chồng, có nghĩa ấy. Và truyền cho thiên-hạ được dùng trầu cau và vôi trong việc cưới xin và hội họp.[2]

Về sau, trầu cau được thông-dụng trong dân - gian. Ngày giỗ, ngày tết, việc hỉ, những ngày khánh - tiết, những dịp gặp - gỡ « miếng trầu là đầu câu chuyện ».

(1) Theo *Chung - binh truyện* và *Tân - lang* trong cuốn *Lĩnh Nam trích quái*.

NHẬT-NHAM

RƯỢU
Duboquina
Le Bateau
Cam Xã-Đoài
Ngũ - gia - bì
(*Alcoo s méd camenteaux*)

Chế bằng quinquina, jentiane và quả tươi.
Hiệu Ngọc-Hương *48 Sinh từ Hanoi*
Tổng phát hành Bắc-kỳ.
Nhà chế tạo : **Đào-Viên** *117 Maréchal Foch Vinh.*

NGÀY XUÂN NGÂM THƠ CỔ

I

Đưa Táo-quân.

Cuối tuần tháng chạp sớm hăm ba,
Ông Táo dẫy nam trở lại nhà,
Bới chuyện nhân gian từ xó bếp,
Tâu công thiên-đế vẻ con ma.

Nhất-trình nhở bước vài con chép.
Tuế bổng đưa chân một chách gà,
Năm bảy ngày, đi, đi, lại, lại,
Lên trời chừng cũng chẳng bao xa !

TRẦN KẾ XƯƠNG (?)

Chú thích

Tuế-bổng : tiền lương trong một năm. *Năm bảy ngày* : mỗi năm từ 23 đến 30 tháng chạp thì chỉ có bảy ngày.

Giải-nghĩa và phê-bình

Hai câu phá và thừa chỉ ngày ông Táo về trời. Hai câu thực ý nói ông Táo có tính bới lông tìm vết. Hai câu luận có ý chế-giễu sự lễ quà nhỏ mọn cho ông Táo. Hai câu kết khôi hài một cách đậm-đà.

Về thơ Táo-quân, xưa nay nước ta cũng có làm bài Nhưng theo thiển-ý, thì bài này có lẽ liệt vào hạng hay. Toàn thể bài thơ đều có ý nhạo- báng mà nhạo-báng khéo-léo vô-cùng. Tác-giả khéo hạ những chữ *bới-chuyện, xó bếp, tâng công, vẻ con ma, vài con chép, một chách gà, chẳng bao xa* làm tăng cái đặc-sắc của bài thơ.

Mấy câu đối nhau chỉnh lắm. Cách bố-cục rõ-ràng, mà ý thực dồi dào, tiếc rằng ở hai câu 4, 5 hai chữ « con » trùng-điệp.

II

Xuân

Xuân từ trong ấy
mới ban ra,
Xuân chẳng riêng ai
khắp mọi nhà
Đi-đẹt ngoài sân
tràng pháo chuột
Om thòm trên vách
bức tranh gà.
Chi-cha chi-chác
khua giày dép !
Đen thủi đen thui
cũng lượt là !
Dám hỏi những ai nơi cố quận
Rằng: xuân, xuân vẫn thế ru mà ?

TRẦN-KẾ-XƯƠNG.

Chú thích

Trong ấy : trong kinh-đô. Lấy theo chữ « xuân vương chính nguyệt ». *Tràng pháo chuột* : tràng pháo nhỏ. *Tranh gà* : tranh vẽ con gà thường bán ở chợ tết. *Nơi cố quận:* xứ-sở cũ.

Giải-nghĩa và phê-bình

Hai câu phá và thừa ý nói xuân là của vua ban cho tất cả mọi người không riêng cho ai cả. Bốn câu thực và luận tả quang-cảnh ngày xuân ; y nói xuân mà chỉ «tràng pháo» «bức tranh», «giày-dép» «lượt là» thì xuân không có ý nghĩa gì hết. Chang hay ở những nơi đã gây dựng từ lâu ngày, xuân cũng vẫn thế hay sao ? Tiếp những chữ «*nơi cố quận*», tác giả khéo hạ những chữ «*thế ru mà*». Cái đặc-sắc ở chỗ đó ! Về phương-diện văn-chương thì toàn-thể bài này đều lối văn tự-nhiên, không cần điêu luyện mà tài-tình lắm. Những chữ «*đi-đẹt*» « *tràng pháo chuột,* » « *om thòm* » *tranh gà* » « *dám hỏi,* » « *thế ru mà*» làm tăng giá-trị câu thơ lên. Về phương-diện ý-tưởng, thì bài này từ trên xuống dưới đều có ý khinh thế ngạo đời. Hai câu luận tuy đối hơi không chỉnh, nhưng giọng rất tự nhiên và khí ăn rất mạnh.

KHÁI-SINH

Bia văn - miếu

Tiếp theo trang 9

Nguyễn-Trãi » Khoảng năm Thái-hòa (1443-1453), thăng làm Nhập-nội hành-khiển, Hàn-lâm thừa-chỉ học-sĩ, kiêm Tri nội-mật-viện sự, Nhập-thị kinh-diên, tri tam quán sự, cùng với tả-nạp-ngôn là Nguyễn-nghiêu-Tư (Kỳ sau sẽ nói) là phai văn-học đương-thời bấy giờ, phàm chế, sách, chiếu, cáo, phần nhiều làm cả. Trong tập *Toàn-Việt thi-lục* (9 7, tờ 42 b - 43 b) có bốn bài thơ cận thể đề là *Hạ tiệp* (mừng được trân *Còn nữa*

Ứng Hòe NGUYỄN-VĂN-TỐ

TUYÊN - TRUYỀN LÀ GÌ ?

Sở tuyên-truyền trong quốc-gia mới — Phạm-vi, mục-đích của tuyên-truyền — Vài lời minh oan...

KHI chánh-phủ Đông-Dương đã quyết-định mở một sở Tuyên-Truyền (Service de la Propagande), thì một số đông người có thói bài-bác, phỉ-báng, làm ít nói nhiều, đã vội cho đó chỉ là công-sở mà các viên-chức chuyên có việc khen « phò-mã tốt áo », phùng-nghênh xiểm nịnh một cách trơ-trẽn, chỉ tổ làm nhàm tai độc-giả và gây một cảm-tình xấu.

Đáng phàn-nàn thay ! Những kẻ chỉ lấy một nhỡn-quang hủ-lậu, cũ-rích để suy-xét, phán-đoán công-cuộc Cách-mệnh của nước Pháp mới, của Đông-Dương mới và của phong-trào Pháp-Việt phục-hưng. Những giòng dưới đây, cốt để giải-nghĩa cho những bạn có công-tâm, có nhiệt-huyết mà chưa biết rõ, và để cải-chính những lời bịa-đặt của kẻ ngang ngạnh.

Ngay khi đặt cơ-sở đầu-tiên của Quốc-Gia Cách-mệnh, Thống-chế đã nói : « Tôi rất ghét sự nói dối, vì sự dối-trá đã gây tai-hại cho ta biết bao-nhiêu ! » Vậy sở Tuyên-Truyền quyết không phải đặt ra để dối-trá, như về thời Đệ tam cộng-hoà, người ta đã gạt-gẫm quốc-dân về lực-lượng quân-đội của Pháp-quốc, rồi đem nước Pháp khai-chiến với Đức một cách rõ-dại.

Ngày 24 Décembre 1939, sau khi Thống-chế đã hội-kiến với quốc-trưởng Hitler, thì Ngài dừng chân tại quận Chateauroux. Ngài tiếp-kiến tất-cả các viên-chức, để phác qua chương-trình cải-tạo nước Pháp mới, đoạn Ngài nói :

« Nếu trong các ông, có ai không đồng ý-kiến với bản-chức thì cứ giơ tay lên. Bản-chức sẽ vui lòng giảng-giải đến phải phục-thiện ».

Cho hay một lời nói đã diễn-tả hết tinh-thần của nước Pháp, một nước có văn-hóa quảng-đại, ưa tự-do và ghét mọi sự có vẻ độc-tài áp-chế, cưỡng-bách. Lại riêng về Thống-chế. Đem một thân-thế từng-trải 85 năm, gan vàng dạ sắt đã từng nếm bao nhiêu trận chiến-đấu núi xương sông huyết, Ngài đã thừa hiểu như cổ-nhân : « công thành » (đánh lấy thành-trì) thì dễ « công tâm » (lấy được lòng người) mới là khó. Ngài muốn cho mọi người hiểu lẽ tối-cần của Quốc-Gia Cách-mệnh và tại sao phải đoạn-tuyệt với chế-độ dân-chủ.

Sở Tuyên-Truyền đặt ra vì lẽ đó.

Xưa nay, cái đại-giá của một cuộc Cách-mệnh là lưu huyết, là loạn-lạc trải 5, 10 năm, làm cho Quốc-Gia kiệt-quệ khá lâu rồi mới phục-hưng nổi. Cái gương gần nhất, ta thấy ở nước I-pha-nho. Vậy mà Cách-mệnh quốc-gia đã xây-dựng trong cõi thái-bình, trong vòng kỷ luật, cũng cần phải có những cơ quan tuyên-truyền để cho quốc dân đều hiểu về đại-cương, về công-cuộc tiến-hành của Chánh-phủ mới.

« *Tuyên* » là tuyên-bố — nói trắng ra —, « *truyền* » là truyền-ba — đem đi khắp nơi — chỉ là một cơ-quan đạo-đạt một cách thành-thực về công-việc nước-nhà, làm cho mọi người trong Đại-Pháp và Đế-quốc bao-la được hiểu, vì có hiểu thì mới có tân-thành, ủng-hộ một công-cuộc mà Thống-chế vẫn hô-hào quốc-dân tham-dự vào.

Muốn vạt trên đời, như nước, lửa, có ích cũng có hại. Cố-nhiên, sự tuyên-truyền, nếu đem phụng-sự sự lừa dối, thì cái hại sẽ vô-ngần.

Nhưng Chánh-phủ của Thống-chế, lấy việc phụng-sự quốc-gia làm đầu, quyết không theo vết xe đổ của chế-độ cũ. Sự Tuyên-truyền của Thống-chế bao giờ cũng theo phương-châm : « Chính-sự có bày thì tuyên-truyền mới bay được ».

Nói tóm lại, sở Tuyên-truyền đem dùng mọi cách tối-tân : tranh ảnh, báo chí, chớp bóng, vô-tuyến truyền-thanh, kịch-trường, diễn thuyết để làm cho phổ-thông đến hang cùng ngõ hẻm, làng mạc xa xăm, những tư-tưởng căn-bản của Quốc-Gia Cách-mệnh.

Sự làm việc của sở Tuyên-Truyền cần dụng tâm nhiều, lâu năm dài tháng, vì nào có phải phút chốc mà gột rửa những thành-kiến hủ-bại, ý-tưởng cũ-rích. Bật được cho sạch gốc rễ ở đám cỏ cần chẳng là công-việc dễ-dàng.

Nhưng dù sao, quốc-dân cứ tin sở Tuyên-Truyền chỉ là một người « ích hữu » ngày ngày nói những chuyện cần-thiết cho sự sinh-tồn, cải-tạo để đạt một công-cuộc Pháp-Việt phục-hưng.

Thời-đại mới, công-cuộc mới. Quốc-dân phải nên lấy một nhỡn-quang mới để suy-xét, phán-đoán mọi công-cuộc của Chánh-phủ.

TRÚC ĐÌNH

Ô mai **Tiên Lợi** *ngon lành*
Và lơ **Tiến Lợi** *nổi danh ở đời*
Bốn trăm linh bảy Bạch-mai, Hỏi thăm cho đến tận nơi mua dùng

Năm mới lấy may !
bỏ 1 đồng mua vé số
Đông - Pháp
biết đâu không trúng số độc đắc 10 vạn

Thời đàm

HẢI-ĐẢO MACAO CỦA BỒ-ĐÀO-NHA

SAU khi chiếm được do đất Malacca, người Bồ-đào-nha bành-trướng thế-lực về phía bắc theo miền duyên-hải Trung-hoa.

Năm 1516, một chiếc tàu buôn Mã-lai đưa người Bồ-đào-nha tới cù-lao Saint Jean về phía tây-nam Macao. Năm sau, chiến-hạm Bồ-đào-nha dưới quyền chỉ huy của Đô-đốc Fernao Peres Do Audorade cập bến Quảng-đông: Thome Pres, trưởng-đoàn phái bộ Bồ-đào-nha, theo đường bộ tới kinh-thành Bắc-kinh, được vào bệ kiến Hoàng-đế nhà Minh.

Năm 1554, chính-phủ Trung-hoa cho phép người Bồ-đào-nha giao-dịch với dân Quảng-đông, lập các cơ-quan thương-mại tại đó. Ba năm sau, người Bồ-đào-nha lại được phép di-cư đến đảo Macao để khuyếch-trương việc thương-mại.

Các hiệu buôn Bồ-đào-nha mở tại Macao mỗi ngày một nhiều, sự giao-dịch với dân Trung-quốc do đó càng thêm phát-đạt.

Người Bồ-đào-nha buôn lụa, chè của Tàu xuất cảng về nước rất nhiều. Rồi chẳng bao lâu, Macao trở nên một trung điểm tâm cho sự giao-dịch giữa Bồ-đào-nha Tàu và Nhật. Mà các hội truyền-giáo tại Tàu và Nhật cũng lấy Macao làm trung-độ

Những căn-cứ hải-quân của Bồ-đào nha khi ấy đặt tại Goa, Malacca và Macao, liên-lạc với nhau bằng đường hải-đạo. Người Bồ-đào-nha nhờ có ba hải-khẩu ấy mà có thể kiểm-soát được những đường giao-thông qua ba nơi ấy: Từ Goa sang Nhật, qua Malacca và Macao khứ hồi, mất 24 tháng trên mặt đại-dương.

Mãi đến năm 1887, vua Khang-Hi nhà Thanh mới ký hiệp-ước nhường đất Macao cho chính-phủ Bồ-đào-nha.

Thế-kỷ thứ 17, Macao đã qua một phen rối-loạn, bắt đầu từ năm 1631, sau khi bị dân Tàu tẩy-chay hàng-hóa Bồ-đào-nha tải đến Quảng-đong Giữa lúc ấy, Phi-luật-tân thoát-ly Tây-ban-nha và thuộc quyền Hoa-kỳ cai-trị, cho nên dân Phi-luật-tân không được thông-thương với Bồ-đào-nha và Tây-ban-nha. Người Hà-lan lợi-dụng thời-cơ mở đường giao-dịch với Tàu.

Năm 1842, Tàu nhường Hương cảng cho Anh, vì vậy mà sự buôn bán trên đất Macao giảm phần phồn-thịnh, trước sức cạnh tranh của Hương cảng

Tuy vậy, Macao đã từng làm cột trụ giữa đế-quốc thuộc-địa Bồ-đào-nha tại Viễn-Đông Macao là nơi trú-ẩn của tàn-quân Trung quốc. Macao là chốn hữu dưỡng của các phú-thương Trung hoa. Macao có nhiều phong cảnh thiên-nhiên xảo-diệu. Ngày nay, Macao có một cái danh-hiệu riêng: Monaco phương Đông, vì có nhiều sòng bạc công-khai.

Người Âu-Mỹ tới đất Tàu đều trước hết để chân lên đất Macao, cho nên Macao vẫn thường được coi là một cái cửa đón người Âu-Mỹ vào nước Trung-hoa.

Tại Macao đã dựng một cây hải-đăng đầu tiên ở Viễn-Đông và đã đặt máy in chữ chì để thay cho mộc-bản của Tàu. Tự-vị *Morisson* ấn-hành tại nhà in này và tờ báo thông-tin Trung-hoa « *Chinese Repository* » trong bao năm cũng phát hành ở nơi này.

Một bệnh-viện ngoại-quuốc bắt đầu dựng trên đất Macao, do một hội truyền-giáo Anh-Mỹ giám đốc.

NGÀY TẾT NGÂM THƠ
không gì bằng ngám quyển:

NÉT MƯC TÌNH

Của Tuyết-Huy Dương-Bá-Trạc

Bao nhiêu nỗi bâng khuâng từ khi lìa nhà đến những cảnh tình sao xuyến bởi tấm lòng thương nước như vẽ rõ trong hơn trăm bài thơ đủ các lối — Sách in giấy bouffant.

Giá 0p 30 — Cước 0p 06

do hiệu sách Đông-Tây xuất-bản

195. PHỐ HÀNG BÔNG — HANOI

Từ Macao, nhà truyền-giáo Matteo Ricci khởi-hành sang Trung-hoa, đi chu-du khắp nơi vào giữa thế-kỷ thứ 16, rồi dừng tại kinh-thành, vào bệ-kiến, được Triều-đình Trung-hoa hoan-nghênh và tin-tưởng cái ảnh-hưởng văn-minh Thái-tây. Nhờ thế mà hội truyền-giáo có thể xây được nền-tảng mà bành-trướng đạo Gia-tô trên đất Tàu.

Macao tên thực là *Sidade do Santo Nano de Dior*. Địa-thế rộng 28 cây số vuông, gồm có một doi đất tại hà khẩu Pearl River và hai cù-lao Taipa và Coloane. Dân-số ước 158 nghìn người, trong số ấy có 153 nghìn người Tàu.

Macao là một thuộc-địa tự-trị của Bồ-đào-nha, đặt dưới quyền một viên Thống-đốc.

Thành phố Macao chia làm hai khu : khu người Âu và khu người Tàu ở. Công quỹ ước 6 triệu patacas (tiền Bồ-đào-nha), số thu quá nửa là thuế sòng bạc và thuế độc quyền nha phiến.

Quân đội phòng thủ Macao có 2 000 người với 2 chiến thuyền chạy trên sông và một hạm đội tuần-tiễu ngoài khơi. Lại thêm 4 thủy phi-cơ kiểu Anh đỗ tại trường bay trên đảo Taipa.

Macao có hai hải-khẩu : hải-khẩu phía trong cho các tàu sông và các thuyền đánh cá đậu ; còn hải-khẩu phía ngoài dùng cho các tàu bể to ẩn trú. Hai bến đều nông và không có cơ quan tân tạo.

Có hai đài vô tuyến điện và 189 cây số điện-thoại để giao-thông trên đất.

Macao sản xuất nhiều cá mắm, chiếu mũ diêm, quả đóng hộp, hương thắp. Lại có nhiều nhà máy ciment và gạch ngói.

Macao là một thương-cảng tiếp nhận hàng-hóa từ Hương-cảng đưa lại và luân chuyển các hóa-phẩm đến Hương-cảng.

Macao buôn của Hương-cảng dầu, mỡ, thuốc lá, giấy, vải, đồ hộp các chất hóa-học, dược phẩm và xuất-cảng sang Hương-cảng quặng kim khí và các thứ rượu.

Macao nhập-cảng gà, chim, củi, quả từ Trung-hoa đưa lại và xuất cảng đến Tàu gỗ, than...

Macao cách Quảng-đông 140 cây số, cách Hương-cảng 65 cây số.

Vì thuộc địa Bồ-đào-nha gần Hương-cảng như vậy, nên sau khi Nhật tấn công vào Hương-cảng, có tin Macao bị quân Nhật chiếm đóng và đại-úy Gabriel Teixira bị bắt làm tù binh.

Cái tin ấy do các đài thông-tin vô-tuyến-điện ngoại-quốc truyền ra làm cho chính-phủ Bồ-đào-nha rất đỗi ngạc nhiên.

Cho nên ngày 18 Décembre 1941, ngoại-tướng Bồ-đào-nha cải chính : tin đồn ấy là một tin bịa-đặt không căn cứ vào đâu. Macao vẫn sinh-hoạt như thường, dân-sự vẫn vui-vẻ làm ăn, không hề có cuộc đổi-thay.

Thế rồi, ngày qua, tháng lại, ngọn lửa chiến-tranh lan rộng trên mặt Thái-bình-dương, nhưng thuộc-địa Macao của Bồ-đào-nha vẫn riêng hưởng cuộc thái-bình thịnh-trị, ngoài vòng khói-lửa.

NHẬT-NHAM

— Các sự thắng bại ở nước ngoài chẳng quan-hệ gì đến Đông-dương. Sự hợp tác Pháp Việt vẫn là điều cốt yếu trong những trường hợp này.

— Đông-dương chỉ là một vòng của sợi giây Đế quốc. Đông dương phải sinh sống mở mang trong phạm vi Đế quốc

— Một cây làm chẳng nên non ; Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Đón coi :

Phê-bình cuốn Phụ-nữ thể-thao của Đào Phi-Phụng.

Phan kỳ-Nông viết.

CHỈ NAY MAI

QUỐC - HỌC THƯ-XÃ

Sẽ phát-hành

TÂM NGUYÊN TỪ-ĐIỂN

Tinh hoa linh 100 bộ kinh, chuyên cổ, hằng ngày tài liệu điển cổ cần biết để hiểu rõ văn-chương Việt-Hán và quốc-văn, sách dày trên 400 trang, có chua chữ Hán

giấy thường	2p 80
giấy bouffant	3p.80
giấy bouffant bìa vải	5p.00
giấy bouffant bìa gấm (loại sách tiến vua)	10p 00

(Loại sách quí in giấy bouffant hảo hạng có đánh số, chữ ký, và lời đề tặng của tác giả dành riêng cho các bạn đặt tiền trước khi sách phát hành. Loại sách bìa toàn gấm ngũ sắc thuộc loại tiến vua rất quý, ai đặt mua sẽ in tên chữ vàng ở gáy sách.)

THƯ TỪ NGÂN PHIẾU ĐỀ
M. LÊ VĂN-HÒE
Giám-đốc QUỐC-HỌC THƯ-XÃ
16bis TienTsin Hanoi

Tin văn hằng tuần

ĐÔNG-DƯƠNG

Cuộc phòng thủ thụ-động

Trước khi có báo động

1·) Phải coi kỹ xem đã che tối những đèn trong nhà và ngoài sân chưa, nhất là ở những gian phòng của đầy tớ.

2) Phải đào hầm (tranchée) trong những vườn của tư-gia cách xa ít ra bằng bề cao gian nhà ở. Những hầm phải đào rất hẹp; mặt trên rộng một thước tây.

3·) Don hết ở trên gác xép tất cả những thứ gì có thể bắt lửa được và rải trên sàn những tầng gác thượng (greniers) một lượt cát. Phải trù liệu những phương-cách cứu hỏa : thùng đựng nước, máy rập tắt lửa, cát.

4·) Phải biết những bốn cảnh-sát, sở cứu-cấp và bóp cứu hỏa gần nhà mình nhất.

5·) Phải có một cái túi đựng những thứ cần dùng để cấp cứu những người bị thương.

Trong khi có báo động

Khi có báo động, do tiếng còi, tiếng chuông tiếng trống hoặc các thứ tiếng khác thì phải :

1·) Dời khỏi nhà mình ở và bình-tĩnh đi đến nơi trú ẩn hoặc các hầm trú ẩn và khi nào hết báo động mới được ra về.

2·) Nếu có báo động sau khi mặt trời lặn, thì trước khi chạy phải nhớ tắt hết các đèn lửa trong nhà và đóng các cửa ngõ lại phòng bị trộm cắp.

3·) Khi thấy báo động mà mình không ở sở hay ở nhà thì nên tìm đến hầm hố nào gần nhất mà ẩn tránh.

4) Nếu đang đi ngoài phố thì không nên đi nữa và nên tìm đến hầm-hố để công chúng dùng.

5·) Tránh xa những chỗ tụ họp đông người.

6·) Phải tuân theo các mệnh lệnh của nhân-viên ban tuần cảnh và ban phòng-thủ thụ động.

7·) Không nên đứng lẫ với các nhân-viên ban phòng-thủ thụ-động.

Sách mới

Chúng tôi tiếp được và xin giới-thiệu :

1 Một trời xuân, tập sách chơi tết do ông Bach-Diên Nguyễn văn Cư, biên tập báo Tin Mới chủ-trương và trình bày, ông Nguyễn cao Thương vẽ bìa và phụ bản, khổ rộng dày 32 trang, giá 0p60. Trong có những bài vở viết bởi những cây bút mà ta vẫn quen biết như của Tam Lang, Bach-Diên, Khóa-Chữ, Đức-Long Thiếu-Lăng Thao-Thao v v. Lại có những món giải trí rất hoan-ngộ như *Tuyển phu lâu* (của B. D) *nụ cười* (của Hữu-Khang), *cách kén vợ* (của Qui-quái-Tử) và *trò chơi khoa học* (của Anh Hai)... *Một trời xuân* thật là một tác phẩm để thưởng giám trong khi « *rượu xuân nâng chén ta cùng chúc, chúc nước nhà thêm nhất nhật tân* ». (Sách này do ông Nguyễn văn Chac xuất bản).

2. Thi nhân Việt-nam (1932-1941) do hai ông Hoài-Thanh và Hoài-Chân soạn và xuất-bản, 400 trang, 36 bức ảnh, giá 3p.00, trong có hầu hết những bài thơ mới, những điều cần biết về phong trào thơ mới và các nhà thơ mới

3 Việt nam dược học (tập thứ nhất) do ông Phó đức Thành soạn, dày 124 trang, giá 0p 80.

4 Bóng người áo tím truyện trinh thám của ông Pham-cao-Củng, dày 124 trang in bằng lấy bản bìa hai mà giá 0 45 Hai quyển trên đều do nhà in Mai-lĩnh xuất-bản.

Xin cảm ơn các tác giả và nhà xuất-bản

Cải chính — T. T số 33 trang 8 *Phan văn Ái* chứ không phải Phan v Cư.

Giai oại trên đàn văn

Thi nói khoác

ÔNG Dương-Khuê người làng Vân-đình và ông Nguyễn-Khuyến người làng Yên-đổ chơi với nhau thân lắm, đi đâu cũng có nhau, từ lúc học trò cho đến khi làm quan cũng vậy

Thuở thiếu thời, sau khi đỗ hương ở Bắc hai ông dủ nhau cùng vào kinh thi hội.

Ông Nguyễn-Khuyến hẹn ông Dương-Khuê xuống Nam rồi cùng tiến Kinh.

Đường vào Huế ngày xưa đi khó-khăn lắm, hai ông mới bàn nhau thuê cáng để đi. Nhưng vì đường xa mà cứ mỗi ngày nằm trong cáng đi mãi cũng buồn, ông Dương-Khuê nghĩ được một cách tiêu khiển là dọc đường hai ông phải thi nhau nói khoác, muốn nói gì thì nói miễn là có lý thì thôi. Nếu ai thua, đến kinh phải giả tiền cáng.

Thế là suốt con đường từ Nam vào Kinh, hai ông cứ lần lượt nói khoác Dọc đường phu cáng có lúc cũng phải phì cười vì hai ông

Kết cục đến Kinh mà không ông nào thua ông nào cả.

TIÊN-ĐÀM

(Thuật theo nhời một nha nho)

Nhà thuốc

HỒNG-KHÊ

Tổng cục : 75 hàng Bồ. *Chi nhánh* 83 phố Huế Hanoi

CÓ ĐẠI-LÝ KHẮP CÁC NƠI

nổi danh về các thứ : thoái nhiệt tán Hồng-Khê, thuốc khí hư, điều kinh dưỡng nguyệt, thuốc Cai Hồng-Khê, thuốc phong tình Hồng-Khê

THOÁT CUNG VUA MẠC

Số 10

CHU-THIÊN viết

MẠC-VƯƠNG cả cười :

— Đã vậy thì ta cho phép nhà ngươi chọn ngày tiến dẫn.

Trịnh-Hồng vui mừng hớn hở vội tâu thêm :

— Trăm lạy đại-vương, đại-vương đã quá thương thu-dụng cho, xin đại-vương tự chọn lấy ngày tốt giờ lành. Vì ý đại-vương tức là ý của Giời vậy.

Mạc-vương lại cả cười nói :

— Nhà ngươi nghĩ cẩn thận quá. Vậy để ta bảo tòa Khâm-thiên-giám chọn ngày hộ. Thôi, cho nhà ngươi về. Mai ta sẽ định.

Trịnh-Hồng hớn-hở lạy tạ lui ra.

Cách hai hôm sau, đến ngày đã định, Trịnh-Hồng chăm-nom cho Liên-Tường ăn-mặc rất diêm-dúa đẹp-đẽ, chải chuốt rất cẩn-thận. Có lẽ từ khi gặp phải tai biến đến giờ, chưa lúc nào nàng tô-đ ểm sắc đẹp, và cũng không hề nghĩ đến nữa. Nay bỗng phải trau chuốt lại nhan sắc, trang-điểm phục-sức, nàng tự thấy thẹn với lòng, nên đâm ra ngượng-ngùng luống-cuống. Trịnh-Hồng đứng ngắm-nghía thấy vẻ đẹp của nàng trong lúc thẹn-thùng e-lệ lại bội phần quyến rũ và biểu-lộ rất đầy đủ, bất giác buột ra lời khen phục :

— Tiểu thư đẹp tuyệt trần, chả trách...

Nhưng hắn kìm được ý nghĩ ngay, liền xoay sang chuyện khác mà dặn :

— Vào trong phủ cấm là chốn tôn nghiêm, nhất nhất v ệc gì, *ăm, thực, khởi, cư*, đều xin tiểu thư nên giữ-gìn cho lễ-phép, kẻo lỡ ra mang vạ vào thân và liên-lụy cả đến hạ-quan đấy nhé !

Liên-Tường uể-oải đáp :

— Vâng, xin đại quan chớ ngại !

Đến giờ đã định, một cái long đình, bốn bên che kín, do hai tên nữ-tỳ nhà quan Cẩm y thị-vệ rước đưa Liên-Tường vào phủ. Trịnh-Hồng mặc phẩm phục theo sau. Đến cổng phủ, Liên-Tường xuống kiệu, đi bộ theo Trịnh-Hồng qua nơi cổng canh nghiêm-ngặt với hai hàng lính cẩm-y áo gấm lam nai-nịt gọn gàng, gươm trần sáng loáng.

Ruột gan rối bời, nàng cúi gằm mặt xuống đất, lặng lẽ cất bước với một cảm-tưởng mong-manh, như đi vào cõi chết. Đi hết cái sân rộng, qua nhà bái-đường, vào đến chính-điện, nàng thấy mấy cô cung-nữ đang sun-soăn trước cửa, khúc-khích cười như mỉa mai chế riễu, nàng càng thêm khó-chịu, đành cứ bấm bụng dời chân, phó mặc cho số-phận đưa đẩy. Quanh co đi hết những dãy hành-lang cực kỳ tráng-lệ, hai người đến trước cửa chính-tẩm của Mạc-vương, Liên-Tường phải đứng ngoài đợi. Một cung-nữ dẫn Trịnh-Hồng vào đến trước ngọc-sàng, hắn liền phủ phục tâu rằng :

— Trăm lạy đại-vương, tiểu-thần xin y kỳ dẫn tiến gia-muội.

Mạc-vương đương xem các sớ tấu, vội gấp lại để gọn ra một bên yên, rồi tươi-cười truyền :

— Vậy nhà ngươi cứ đưa vào !

Trịnh-Hồng khúm-núm lui ra, vẫy Liên-Tường.

Nàng nặng-nề chậm-chạp theo Trịnh-Hồng vào, lăng-lẽ đến trước ngọc sàng quỳ lạy :

— Bái chúc đại vương vạn tuế !

Mạc-vương đưa mắt cho một tên thị-nữ, cô này vội chạy ra đỡ Liên-Tường dậy và khẽ nói :

— Đại vương truyền *bình-thân* !

Liên-Tường phải đứng lại ngay-ngắn. Mạc-vương ngắm nghía một lát, rồi cười nói :

— Vẻ người kiều-mị lắm ! Lịnh-muội thật có phúc tướng !

Trịnh Hồng chỉ cúi đầu lẳng lặng không dám nói gì. Còn Liên Tường chợt nghe nói giật mình, biết ngay là Trịnh Hồng đánh lừa, trong lòng giận-dữ, mặt bỗng đỏ bừng lên, trông lại càng đẹp bội phần, khiến Mạc-vương ngắm không chớp mắt. Vương lại tưởng nàng được khen, sung sướng quá mới xuất hiện hết vẻ đẹp tự nhiên như vậy, nên ngài không nghĩ đến truyền bảo gì vội, kệ cho nàng cứ đứng sững đấy.

Trịnh-Hồng thấy nàng ra vẻ giận dữ như vậy, chỉ sợ nàng nói thực ra thì hại mình, tay chân bỗng run cầm-cập, chỉ chực cáo từ lui ra. Về phần Liên-Tường, trước nàng toan nói phá mưu gian, rồi liều chết để giữ lấy tấm thân trong-sạch, nhưng nàng lại nhanh trí nghĩ ngay :

— « *Ta đem thân đi cốt để cứu cha, nếu nay ta vội quyên sinh thì là chết uổng, chẳng được công-việc gì. Mà việc này có lẽ Mạc-vương vô-tình cũng bị đứa tiểu-nhân cố-hoặc, ta mà chết, chẳng những thiệt thân, lại để tiếng xấu cho Mạc vương, mà cha ta thì ai cứu nữa ! Chi bằng ta*

tương kế tựu kế, *giả ý vui-mừng, cốt tìm cách giữ cho trong-sạch thì thôi, hễ cứu được cha rồi, bấy giờ chết cũng không hối-hận...* »

Nghĩ vậy, Liên-Tường lại đổi giận làm vui, nét mặt tươi hẳn lên, trân - trân đưa mắt nhìn ngang-ngửa, đợi cho Mạc - vương bảo Trịnh-Hồng lần thứ hai :

— Lịnh-muội thực có phúc-tướng, đẹp thùy-mị, hiền-hậu.

Lúc ấy Liên-Tường mới sụp lậy mà thưa rằng :

— Trăm lậy đại-vương, tiện-thiếp này chút thân bèo bọt, may được phụng-thị đại-vương, thực ba-sinh may-mắn, phúc nào cho ngang ! Chỉ sợ rồi ra bạc phận, không được đại-vương đoái tới !

Mạc-vương mỉm cười nói :

— Khanh bình thân an tọa !

Vương sai thị-nữ bưng ghế cho nàng ngồi lại gần. Trịnh-Hồng bỗng thấy Liên-Tường vui - vẻ nói như vậy, trong lòng xiết bao mừng - rỡ, bèn quỳ lậy Mạc vương mà tâu rằng:

— Trăm lậy đại - vương, tiện-muội đây chút phận bọt - bèo cũng có theo đòi ít nhiều bút nghiên, dám xin đại-vương lượng xét.

Mạc-vương cả mừng phán rằng :

— Nếu vậy thì ra lịnh-muội *tài mạo lưỡng toàn*, đáng nên quý-trọng biết bao, ta cám ơn nhà ngươi có bụng yêu ta, biết lấy gì đền công được !

Trịnh-Hồng lại cúi lậy thưa :

— Trăm lậy đại-vương, đạo thần tử ra vào hầu-hạ đại-vương, được đại-vương đoái-thương đến mà gia ơn-sủng cho anh em tiểu-thần như thế này là phúc lắm rồi.

Mạc-vương ngẫm-nghĩ một lúc rồi nói :

— À, nay tại Sơn-thành khuyết chức đề-đốc, ta xin bảo-tấu Thiên-tử cho nhà ngươi kế-nhậm, chờ sau sẽ thăng-thuyên dần dần cho.

Trịnh-Hồng lậy tạ tâu rằng :

— Trăm lậy đại-vương, đại-vương ân đức như giời, như bể, tiểu-thần nguyện đem hết tài mọn khuyển mã để báo đáp ơn sâu !

Mạc-vương cười bảo :

— Cho nhà ngươi tạm lui !

Trịnh-Hồng lại khép-nép xin :

— Trăm lạy đại - vương, xin đại-vương rộng phép cho tiểu-thần được có ít lời tiểu-di tiện-muội. ?

Mạc vương gật đầu. Trịnh-Hồng rón-rén lại vẫy Liên-Tường, hai người cùng lặng lẽ tiến ra một bên rồi Trịnh-Hồng quay lại bảo nàng rằng :

— Em ở trong này hầu-hạ đại-vương cho hết mực kính-cẩn chu-đáo, đừng có thất-thố để phụ tấm lòng đại-vương yêu dấu.

Liên-Tường thủng-thẳng buông :

— Bẩm anh, vâng ạ !

Mạc-vương liền truyền cho thị-nữ sắp kiệu rước Liên-Tường lại tây-phòng, và sai bày tiệc vui ở trong vương-phủ để báo một tin mừng cho tất cả mọi người đều biết.

IV

Được đưa về tây-phòng, một căn phòng thâm-nghiêm tĩnh-mịch, giữa một bọn thị-nữ lặng-lẽ và kính cẩn, lúc nào cũng như sẵn-sàng đợi lệnh Liên-Tường tiểu-thư thấy khoan-khoái dễ chịu lắm. Bao nhiêu mưu kế đã xếp-đặt sẵn trong tâm-trí, nàng chỉ còn phải đợi thời, đợi cảnh mà đối xử. Cho nên trong thâm-tâm nàng rất bình-tĩnh, nàng lại thấy vui-vẻ hơn lúc nào hết. Có lẽ từ khi gặp nạn đến giờ, chưa bao giờ nàng được thư-thái như vậy. Cho hay tâm trạng con người ta rất dễ giá-ngự, nó có thể bối-rối xao-xuyến với một việc cỏn-con bất ngờ đấy. Nhưng, một khi nó đã có một chủ-đích vững-vàng rồi, thì dù đứng trước nỗi nguy-hiểm khó-khăn đến đâu nó cũng vẫn ung-dung bình thản như không có sự gì xảy ra. Với một sự tính trước rất có «phương-lược», Liên-tường tiểu-thư bình-tĩnh như vậy, lại càng làm ra vẻ sung-sướng ngây thơ như thỏa-thích với một địa vị cao-quý độc-nhất. Nàng kiêu-kỳ uể-oải để mặc cho bọn thị-nữ xun-xoe đi lại hầu-hạ. Một gật đầu, một liếc mắt, một vẫy tay của nàng tức là một lệnh truyền cho họn chúng. Chúng lấy nước ướp hương mời nàng rửa mặt, chúng lấy quần áo trong cung thay hầu nàng, lấy trăm thức hoa thơm đến sức tóc nàng. Thôi thì đủ mọi nghi-vệ đối với bậc vương-phi. Bọn thị-nữ vừa sửa-soạn chải chuốt cho nàng xong, thì một tên nội-giám tiến vào kính-cẩn thi-lễ trình rằng :

— Bẩm lạy lệnh-bà thứ-phi, đại-vương mời thứ-phi lên chính điện.

Liên-Tường tiểu-thư giả vờ không biết gì, tươi cười hỏi lại ;

— Lên chính điện để làm gì thế ?

Tên nội giám được dịp lễ-phép để tâng công ;

— Bẩm lạy lệnh bà thứ-phi, lên chính điện để hội diện với các vương-phi, và bái kiến đức bà chánh nguyên-phi. Cái lệ trong vương-phủ này, ai được tuyển vào cũng phải đến hội ở chính-điện để tiếp kiến tất cả mọi phi tần và quan chức trong phủ trước, rồi sau mới đến bái yết riêng từng đức bà một ở phòng riêng.

Liên-Tường lại càng làm ra vẻ bẽn-lẽn nói ;

— Ồ ! Thế thì thẹn chết ! Ta chịu thôi !

Tên nội giám mỉm cười và mạnh bạo thưa ;

— Bẩm lạy lệnh bà thứ-phi, lệnh bà được đại-vương sủng-ái cất lên hàng phi ngay, thế là may mắn nhất đấy. Các lệnh bà trước đều phải qua hàng tần, còn phải lên hầu hạ ở chính-điện, cũng chả thẹn nữa là ! Nhưng xin rước lệnh bà lên cho kẻo đại-vương đợi.

Liên-Tường rất kiêu-hãnh đáp :

— Ừ, nhà ngươi cứ ra trước, rồi ta lên.

Tên nội-giám vội quay gót, nàng lại hỏi giật :

— À này, có kiệu chưa ?

Tên kia quay lại lễ-phép thưa :

— Dạ ! Bẩm đã sắp sẵn ở ngoài cửa này rồi ạ !

Nói rồi, tên ấy lặng-lẽ lui ra. Một cô thị-nữ đon-đả lấy lòng chủ :

— Bẩm lạy lệnh-bà thứ-phi, lệnh-bà mới vào chửa biết. Trong vương-phủ này, hễ ngày nào có đại-yến tiệc, là ở mỗi phòng các đức bà vương-phi, thị-nữ chúng con đều phải sắp-sẵn kiệu để rước các đức bà đi hội-đồng.

còn nữa

CHU-THIỆN

VƯỜN HOA XUÂN

Xuân tươi

Tiếng pháo từng nhà đã nổ ran,
Khắp nơi vui-vẻ đón xuân sang.
Khói trầm nhẹ thoảng theo trong gió,
Gót ngọc chân ai bước rộn ràng.

Những nhánh mai gầy đã nở hoa
Truyền cành se-sẽ tiếng chim ca.
Vườn xuân đôi bướm say hương mới,
Phơi cánh xinh xinh dưới nắng tà.

VĂN-SINH (Huế)

Giao thừa

Giao thừa ! — Trăng chửa kịp về,
Thay trăng, sao ngọc đê-mệ rắc vàng...
Gió mông - lung, hoa mơ màng.
Hương vương gót đẹp, xuân tràn lòng xanh.
Nhớ chừng tiên - nữ si-tình,
Rót men nồng ấm ngập bình thanh tân.
Cho hồn mộng thoát cõi trần,
Để lần tỉnh rượu là lần ngẩn ngơ

TRỰC-THẦN (Cantho)

ĐÔNG SẦU

Tặng P.T.T.T.

Người có phải nàng thơ giáng thế?
Hãy cho ta thưởng - thức nhạc yêu-đương,
Kẻo lòng ta lạnh-lẽo cô-đơn ;
Tin tràn ngập những sóng tình luyến-ái.
Tình câm dại là tình chân thật.
Tình rụt rè mới gọi thiêng liêng ;
Mải âm thầm ôm ấp mối tình riêng,
Nào dám ngỏ : cõi lòng ta hiu quạnh.
Còn đâu những đêm khuya giá rét ?
Trước nhà nàng ta thơ thần lại qua :
Mắt đắm say nhìn tận phương xa,
Chân đã mỏi mà lòng chưa thấy chán.
Còn đâu tiếng oanh vàng thỏ thẻ ?
Nụ cười xuân nào thấy giữa đêm đông !
Ngày biệt ly chôn lấp khối tình trong
Lòng lê tái với mối sầu vô hạn.
« Đi là chết trong lòng một ít »,
Đi xa rồi còn phảng phất mùi hương,
Mỗi khúc đường là mỗi khúc đau thương ;
Thi nhân hỡi : đến đây là tuyệt vọng.

TH. VALKYEM

Xuân-tứ (Lý Bạch)

Yên thảo như bích ty,
Tần tang đê lục chi.
Đương quân hoài quy nhật,
Thị thiếp đoạn trường thì.
Xuân phong bất tương thức,
Hà sự nhập la vy ?

Dịch

Cỏ Yên như sợi tơ xanh,
Dâu Tần nẩy nở bao cành le-te.
Trong khi chàng nhớ ngày về,
Là khi thiếp cũng tái tê nỗi lòng.
Gió xuân ! tôi biết chi cùng ?
Cớ sao thổi mãi vào trong màn là?

NGUYỄN-ĐỨC-TỐN

Sơn phòng xuân sự

(Sầm Sâm)

Lương viên nhật mộ loạn phi nha
Cực mục tiêu-điều tam lưỡng gia !
Đình thụ bất tri nhân khứ tận,
Xuân lai hoàn phát cựu thời hoa.

Dịch

Vườn Lương quạ tối dập dìu,
Buồn trông phong cảnh đìu hiu mấy nhà !
Cây xuân chẳng biết người xa,
Xuân về, như trước, muôn hoa nở đều.

NGUYỄN-ĐỨC-TỐN

Tiểu-sử vua Quang-Trung

Tiếp theo trang 4

Cảnh-báo vừa tới Thuận-kinh, vua Quang-trung xung gan, ứa tiết, thề với quân Thanh chẳng đội trời chung. Mở cờ, giống trống, kéo đại-binh thẳng trở Long-thành, trong có mấy ngày trời mà ngài quét sạch hết đồn trại, giết quang hết tướng-tá người Thanh. Tôn Sĩ-Nghị lật-đật trốn về, đeo lấy cái nhục táng quân, ngộ quốc.

Sợ oai thần-võ đến nỗi từ Nam-quan trở sang bắc, người Tàu bỏ chạy hết, mấy ngàn dặm không nghe có tiếng chó xủa, gà kêu. Nhờ vậy mà triều Thanh cạch hẳn không dám dòm giỏ sang Nam, Nam-quốc sơn-hà lại hoàn Nam đế. Công-nghiệp ấy hiển-hách oanh-liệt là nhường nào !

Ta phải công-nhận ngài là vị anh-hùng cứu quốc nước ta, chẳng những suy-tôn ngài là nhà vua chính-thống vậy.

Tay không gây dựng nồi cơ-đồ,
Để bá tung hoành một sất-phu :
Thuận - hóa bay thuyền xua tướng Trinh,
Thăng-long phóng ngựa đạp quân Hồ.

Hoàng - thống chớ lầm chia chính, ngụy (3),
Anh hùng đáng mặt sử minh đó (4).

DƯƠNG BÁ-TRẠC

---

1) Chỉ việc vua Quang-trung đánh được quân Tàu, người Quảng tây sợ hãi đến nỗi mấy trăm dặm không nghe có tiếng gà kêu chó cắn.

3) Không nên lầm trong việc chia giòng vua này chính, giòng vua kia ngụy.

4) Minh-đô là phương nam. Sử-minh-đô là sử nước Nam.

VIỆT-NAM VĂN-HỌC

do NGÔ TẤT-TỐ chủ trương

1·) Lý triều văn học
2·) Trần triều văn học I
3·) Trần triều văn học II
4·) Lê triều văn học I
5·) Lê triều văn học II
6) Nguyễn triều văn học

Dày tất cả ngót 2000 trang in làm 2 hạng.
Loại giấy thường bán từ 6 p. 00 trở lên.
Loại đặc biệt — 20 p. 00 trở lên.

thêm cước gửi ngoài

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước trong tháng janvier 1942 phải trả:
Loại giấy thường 4 p. 00 } cả tiền cước gửi.
Loại đặc biệt 12 p. 00

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước trong tháng Février 1942 phải trả :
Loại giấy thường 5 p. 00 } cả tiền cước gửi
Loại đặc biệt 15p. 00

Ngài nào muốn coi một cuốn đầu xin gửi :
Loại giấy thường 1 p. 00 } cả tiền cước.
Loại đặc biệt 3 p 00

Nhà in MAI-LĨNH Hanoi xuất bản

VIỆT-NAM DƯỢC-HỌC

in làm 12 cuốn

mỗi cuốn nói về 10 cây thuốc khác nhau dày trên dưới 3000 trang khổ 12x19, in làm 2 hạng ;

Loại giấy thường bán từ : 10p.00 trở lên
Loại giấy đặc biệt bán từ : 30p.00 trở lên

thêm 2p.00 cước gửi ngoài

Ngài nào mua toàn bộ trả tiền trước trong tháng janvier 1942 phai tra.
Loại giấy thường 7p,00 } cả tiền cước gửi
Loại đặc biệt 12p.00

Ngài nào mua trả tien trước trong tháng Février 1942 phải trả.
Loại giấy thường 7p.00 } và thêm 1p.92
Loại đặc biệt 12p.00 } tiền cước gửi

Ngài nào muốn coi một cuốn xin gửi.
Loại giấy thường 1p.00 } cả tiền cước
Loại đặc biệt 3p.00

Thư và mandat mua sách xin gửi về cho :

Nhà in Mai-Lĩnh Hanoi

là nhà đã nhận xuất-bản

các sách thuốc của hội Y-học Trung-kỳ

Nhà thuốc tường đỏ

ĐỨC-PHONG

45, Phố Phúc-kiến Hanoi

Bán buôn đủ thuốc bắc, thuốc nam, thuốc sống, bào chế, các thứ sâm, được tín nhiệm xưa nay về 3 đặc điểm: Thuốc tốt, cân đúng, giá phải chẳng.

MỚI PHÁT HÀNH 4 MÓN

Thuốc kinh nghiệm rất quý

1· Thuốc bổ thận Đức-phong giá 1p.50
Chữa các chứng thận hư : di tinh, mộng tinh khí hư
2· Thuốc điều kinh bổ huyết Đức-phong giá 1p.20
Kinh nguyệt thấy đều, tăng sức khỏe cho các bà, các cô.
3) Thuốc bo tỳ tiêu cam Đức-phong giá 1p.00
Chữa chứng cam run, thuốc bổ của trẻ em
4·) Thuốc đại bổ Đức-phong giá 1p.50
Bổ khí hu ết dưỡng thai, thuốc bổ của nam phụ lão ấu.

CÓ ĐẠI LÝ CÁC NƠI : Hiệu thuốc Đức tiến. 200 Route de Huế Hanoi, Hiệu thuốc Đức-Mỹ 52 bis Bạch-mai Hanoi hiệu Đức-Hưng-Tường 437 Ngã-tư Trung-hiền Hanoi, hiệu Mai-Lĩnh 60, 62 Paul Doumer Haiphong, hiệu . Mai-Lĩnh 120 Geoges Guynemer Sa gon, hiệu Đậu hiên 81 rue Harmand Hưng Yên, hiệu Đức-thịnh 126 phố Tiền-An Bắc-ninh, nhà Anh-Mỹ 16 phố Hàng Da Hanoi, Tự-Toàn 144 rue Duvilliers Hanoi, Vũ-vĩn Kích Avenue Aristide-Briand Boite postales N· 62 PnomPenh.

Mới có bán

TANG TÓC

tiểu thuyết của *Vũ-trọng-Can* *giá* 0p 60
Có thêm phần phụ « Lãng mạn chủ nghĩa »

TRÊN ĐỒI XIM

tiểu thuyết của *Nguyễn-khắc-Mẫn giá* 0p.50
Có thêm phần phụ « Soi gương Jules Verne ».

Nhà xuất bản

TÂN VIỆT

49—Takou Hanoi

CÒN MỘT SỐ ÍT

Thằng Tuất *của Trần-mai-Ninh* *giá* 0p.45
Nợ Văn *phóng sự của Lãng-Tử* *giá* 0p.45
Gió Đưa *của Vị-Hồ* *giá* 0p.45
Tiếng còi nhà máy *của Kim-Hà* *giá* 0p.55
Tôi làm xiếc *giải thưởng Việt-Báo 1940* *giá* 0p.38

Mỗi quyển đều có thêm phần phụ dành riêng cho những nhà thức giả.

Sắp có bán

Thanh niên trước thế giới mới

Nguyên tác của ANDRÉ MAUROIS do PHÙNG-NGUYÊN lược thuật

Imp. spéciale de la revue Tri Tân

L'Administrateur gérant : Dương tự Quán